

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **8608** /BKHĐT-GSTĐĐT
V/v gửi hồ sơ thẩm định dự thảo
Nghị định sửa đổi, bổ sung một số
điều của Nghị định số 131/2015/NĐ-
CP ngày 25/12/2015 hướng dẫn về
dự án quan trọng quốc gia.

Hà Nội, ngày **18** tháng 11 năm 2019

Kính gửi: Bộ Tư pháp

Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 936/QĐ-TTg ngày 26/7/2019 về ban hành Danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết thi hành các luật được Quốc hội khóa XIV thông qua tại Kỳ họp thứ 7, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã phối hợp với các cơ quan triển khai việc nghiên cứu và xây dựng dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 131/2015/NĐ-CP ngày 25/12/2015 hướng dẫn về dự án quan trọng quốc gia (sau đây gọi tắt là dự thảo Nghị định) theo trình tự, thủ tục rút gọn.

Theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13 và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Kế hoạch và Đầu tư xin gửi Quý Cơ quan hồ sơ về dự thảo Nghị định nêu trên để xem xét, thẩm định. Hồ sơ gồm:

- (1) Dự thảo Tờ trình;
- (2) Dự thảo Nghị định;
- (3) Bản sao ý kiến góp ý của các cơ quan.

Trân trọng cảm ơn./

Nơi nhận:

- Như trên (kèm tài liệu);
- Văn phòng Chính phủ (để b/c TTg.);
- Bộ KH&ĐT: Bộ trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, GSTĐĐT, (N.05b).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG**



Vũ Đại Thắng

Số: /TTr-BKHĐT

Hà Nội, ngày tháng năm 2019

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 131/2015/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2015 của Chính phủ hướng dẫn về dự án quan trọng quốc gia

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ

Thực hiện quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, thực hiện Quyết định số 936/QĐ-TTg ngày 26/7/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết thi hành các luật được Quốc hội khóa XIV thông qua tại Kỳ họp thứ 7, Bộ Kế hoạch và Đầu tư xin trình Chính phủ dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 131/2015/NĐ-CP ngày 25/12/2015 hướng dẫn về dự án quan trọng quốc gia (sau đây gọi tắt là dự thảo Nghị định) như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

- Ngày 13/6/2019, Quốc hội khóa XIV, Kỳ họp thứ 7 thông qua Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 (sau đây gọi tắt là Luật Đầu tư công năm 2019). So với Luật Đầu tư công năm 2014, Luật Đầu tư công năm 2019 đã bổ sung quy định về điều chỉnh chủ trương đầu tư đối với chương trình, dự án đầu tư công, trong đó có dự án quan trọng quốc gia sử dụng vốn đầu tư công và giao Chính phủ quy định chi tiết hướng dẫn hồ sơ trình cấp có thẩm quyền quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư (tại Điều 34). Hiện nay, trong Nghị định số 131/2015/NĐ-CP ngày 25/12/2015 hướng dẫn về dự án quan trọng quốc gia (sau đây gọi tắt là Nghị định số 131/2015/NĐ-CP) chưa có quy định về điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án quan trọng quốc gia sử dụng vốn đầu tư công, do vậy cần nghiên cứu bổ sung quy định liên quan đến nội dung này trong Nghị định số 131/2015/NĐ-CP để hướng dẫn thực hiện nội dung đã được quy định trong Luật Đầu tư công 2019.

- Nghị định số 131/2015/NĐ-CP ban hành đến nay được gần 4 năm, là cơ

sở pháp lý quan trọng để triển khai thực hiện các dự án quan trọng quốc gia trong thời gian qua như dự án Cảng Hàng không quốc tế Long Thành, dự án đường bộ cao tốc Bắc Nam phía Đông, dự án Đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc - Nam... Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện, một số quy định của Nghị định số 131/2015/NĐ-CP không còn phù hợp với thực tế, cụ thể như: việc phê duyệt kế hoạch thẩm định của Hội đồng thẩm định nhà nước như quy định hiện nay thường mất nhiều thời gian, ảnh hưởng đến tiến độ thẩm định của Hội đồng; quy định về việc xử lý đối với các dự án đang trong quá trình thực hiện có sự thay đổi, mà các nội dung thay đổi dẫn đến dự án thuộc tiêu chí dự án quan trọng quốc gia mất nhiều thời gian, ảnh hưởng đến tiến độ và hiệu quả đầu tư dự án. Các bất cập nêu trên của Nghị định số 131/2015/NĐ-CP cần được nghiên cứu sửa đổi, bổ sung để tạo thuận lợi cho việc triển khai thực hiện các dự án quan trọng quốc gia.

- Ngoài ra, có một số nội dung liên quan đến câu chữ và kỹ thuật văn bản cần sửa đổi, bổ sung trong Nghị định số 131/2015/NĐ-CP để thống nhất với Luật Đầu tư công năm 2019.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO VIỆC XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN

1. Mục đích

- Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số nội dung của Luật Đầu tư công năm 2019.

- Sửa đổi, bổ sung các quy định trong Nghị định số 131/2015/NĐ-CP cho phù hợp với quy định của Luật Đầu tư công năm 2019.

- Khắc phục một số quy định bất cập của Nghị định số 131/2015/NĐ-CP gây ảnh hưởng đến việc triển khai thực hiện các dự án quan trọng quốc gia trong thời gian qua.

2. Quan điểm chỉ đạo

- Bảo đảm việc giám sát và quản lý chặt chẽ, có hiệu quả của Quốc hội và Chính phủ đối với các dự án quan trọng quốc gia.

- Bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ của dự thảo Nghị định với hệ thống pháp luật hiện hành.

- Tiếp tục tạo điều kiện thuận lợi cho việc triển khai thực hiện các dự án quan trọng quốc gia, góp phần thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế, xã hội

của đất nước.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN

Thực hiện nhiệm vụ được Thủ tướng Chính phủ phân công, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã tiến hành xây dựng dự thảo Nghị định theo trình tự, thủ tục rút gọn quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13 và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, cụ thể:

1. Thành lập Ban soạn thảo và Tổ biên tập xây dựng dự thảo Nghị định (Quyết định số 1178/QĐ-BKHĐT ngày 09/8/2019 và Quyết định số 1260/QĐ-BKHĐT ngày 27/8/2019) gồm đại diện các cơ quan có liên quan.

2. Rà soát các quy định của Luật Đầu tư công năm 2019 và Nghị định số 131/2015/NĐ-CP để xây dựng dự thảo Nghị định cho phù hợp với Luật Đầu tư công năm 2019 và hệ thống pháp luật hiện hành.

3. Đánh giá việc triển khai thực hiện Nghị định số 131/2015/NĐ-CP trong thời gian qua.

(Chi tiết kết quả rà soát và đánh giá các nội dung cần sửa đổi, bổ sung của Nghị định số 131/2015/NĐ-CP xin xem trong Phụ lục 1 kèm theo).

4. Ngày 16/10/2019, Bộ Kế hoạch và Đầu tư có văn bản số 7625/BKHĐT-GSTĐĐT gửi dự thảo Nghị định lấy ý kiến các cơ quan, gồm: các bộ, cơ quan ngang bộ; UBND các tỉnh/thành phố: Hà Nội, Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Hải Phòng, Cần Thơ; Kho Bạc Nhà nước Việt Nam; Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam, Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Tập đoàn Viễn thông quân đội (tổng cộng 30 cơ quan). Đến ngày 12/11/2019, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã nhận được 17 ý kiến góp ý bằng văn bản của các cơ quan (xin gửi kèm theo bản sao văn bản góp ý của các cơ quan). Trên cơ sở ý kiến góp ý của các cơ quan, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã nghiên cứu, chỉnh sửa và hoàn thiện dự thảo Nghị định để trình thẩm định.

(Chi tiết nội dung giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của các cơ quan xin xem trong Phụ lục 2 kèm theo).

5. Ngày..., Bộ Kế hoạch và Đầu tư có văn bản số .../BKHĐT-GSTĐĐT gửi dự thảo Nghị định đến Bộ Tư pháp để thẩm định theo quy định.

6. Trên cơ sở ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp (văn bản số...), Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã nghiên cứu, tiếp thu, chỉnh sửa và hoàn thiện dự thảo Nghị

định đề trình Chính phủ theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13 và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN

Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã phối hợp với các cơ quan liên quan rà soát các quy định mới được sửa đổi, bổ sung trong Luật Đầu tư công năm 2019; rà soát và đánh giá các quy định của Nghị định số 131/2015/NĐ-CP, từ đó xác định cần thiết phải sửa đổi, bổ sung 12 điều, khoản của Nghị định số 131/2015/NĐ-CP (trong đó có một số điều, khoản chỉ phải sửa đổi về từ ngữ cho phù hợp với Luật Đầu tư công năm 2019) và bổ sung thêm 04 điều mới trong Nghị định số 131/2015/NĐ-CP. Căn cứ các kết quả rà soát, đánh giá nêu trên và quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề nghị xây dựng dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 131/2015/NĐ-CP với bố cục và nội dung cơ bản như sau:

1. Bố cục

Dự thảo Nghị định gồm 02 điều (theo quy định tại Mẫu số 28 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016), trong đó:

- **Điều 1.** Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 131/2015/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2015 của Chính phủ hướng dẫn về dự án quan trọng quốc gia.

- **Điều 2.** Điều khoản thi hành.

2. Nội dung cơ bản

Nội dung Điều 1 của dự thảo Nghị định quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 131/2015/NĐ-CP, gồm các nội dung cơ bản như sau:

2.1. Bổ sung nội dung quy định về trình tự, thủ tục, nội dung thẩm định điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án quan trọng quốc gia sử dụng vốn đầu tư công (hướng dẫn quy định tại Điều 34 Luật Đầu tư công năm 2019)

Trong Luật Đầu tư công năm 2019 đã bổ sung quy định về điều chỉnh chủ trương đầu tư đối với chương trình, dự án đầu tư (Điều 34), do vậy trong dự thảo Nghị định đề xuất bổ sung Mục 4a (sau Mục 4 Chương IV của Nghị định số 131/2015/NĐ-CP) gồm 04 điều hướng dẫn cụ thể về trình tự, thủ tục, nội dung thẩm định điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án quan trọng quốc gia sử dụng vốn đầu tư công.

2.2. Sửa đổi, bổ sung một số điều để khắc phục một số bất cập hiện nay của Nghị định số 131/2015/NĐ-CP. Cụ thể:

(1) Sửa đổi, bổ sung quy định tại Khoản 1 Điều 5 và Khoản 3 Điều 8 về phê duyệt kế hoạch thẩm định của Hội đồng thẩm định nhà nước. Theo quy định hiện nay, việc phê duyệt kế hoạch thẩm định của Hội đồng thẩm định nhà nước thường phải kéo dài vì phải chờ lấy đủ ý kiến các thành viên Hội đồng. Do vậy, để rút ngắn thời gian phê duyệt, trong dự thảo Nghị định đề xuất sửa đổi, bổ sung quy định này theo hướng Chủ tịch Hội đồng thẩm định nhà nước xem xét phê duyệt kế hoạch thẩm định của Hội đồng sau khi Hội đồng thẩm định nhà nước hoặc các cơ quan có thành viên tham gia Hội đồng thẩm định nhà nước có ý kiến về kế hoạch thẩm định. Việc sửa đổi như vậy nhằm bảo đảm linh hoạt trong việc phê duyệt kế hoạch thẩm định của Hội đồng thẩm định nhà nước, đáp ứng tiến độ và thời gian thẩm định của Hội đồng.

(2) Sửa đổi, bổ sung quy định tại điểm b Khoản 8 Điều 28 và điểm b Khoản 8 Điều 31 về Báo cáo nghiên cứu khả thi/Báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh đã được hoàn chỉnh theo ý kiến thẩm định của Hội đồng thẩm định nhà nước khi trình Thủ tướng Chính phủ cần được Hội đồng thẩm định nhà nước giao Cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định nhà nước đóng dấu thẩm định trên hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi, bản vẽ thiết kế cơ sở (nếu có) hoặc Báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh, bản vẽ thiết kế cơ sở điều chỉnh (nếu có). Quy định như trên để bảo đảm phù hợp với quy định pháp luật về quản lý đầu tư xây dựng và cơ sở pháp lý cho việc triển khai các bước tiếp theo.

(3) Sửa đổi, bổ sung quy định tại Khoản 3 Điều 33 như sau:

- Bỏ quy định tại khoản này đối với dự án phát sinh tiêu chí dự án quan trọng quốc gia theo quy định tại Điều 30 Luật Đầu tư 2014, vì hiện tại Luật Đầu tư 2014 và các văn bản hướng dẫn Luật đã có quy định cụ thể về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư và Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với loại dự án này.

- Về xử lý đối với dự án đầu tư công đang trong quá trình thực hiện có sự thay đổi, mà các nội dung thay đổi dẫn đến dự án thuộc tiêu chí dự án quan trọng quốc gia. Quy định như hiện nay tại Khoản 3 Điều 33 Nghị định số 131/2015/NĐ-CP dẫn đến kéo dài thời gian xử lý việc điều chỉnh đối với các dự án này vì các dự án sẽ phải trình Thủ tướng Chính phủ xem xét cho ý kiến về việc điều chỉnh trước khi thực hiện việc điều chỉnh theo quy định hiện hành như đối với dự án hoặc nhóm dự án trước khi điều chỉnh; như vậy, đối với các dự án không thuộc thẩm quyền điều chỉnh của Thủ tướng Chính phủ sẽ phát sinh thêm

một bước thủ tục trình Thủ tướng Chính phủ xem xét cho ý kiến về việc điều chỉnh. Hiện tại, các quy định về điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án và điều chỉnh dự án theo quy định của Luật Đầu tư công đã khá đầy đủ; do vậy, trong dự thảo Nghị định kiến nghị sửa đổi, bổ sung quy định tại Khoản 3 Điều 33 Nghị định số 131/2015/NĐ-CP theo hướng người quyết định đầu tư báo cáo Thủ tướng Chính phủ để Thủ tướng Chính phủ xem xét và chỉ đạo báo cáo Quốc hội về tình hình triển khai thực hiện dự án, trong đó có vấn đề phát sinh tiêu chí thuộc dự án quan trọng quốc gia (bỏ quy định Thủ tướng Chính phủ xem xét cho ý kiến về việc điều chỉnh); việc xem xét điều chỉnh dự án được thực hiện theo quy định hiện hành như đối với dự án hoặc nhóm dự án trước khi điều chỉnh.

2.3. Sửa đổi về từ ngữ đối với 07 điều cho phù hợp với Luật Đầu tư công năm 2019

Trong Nghị định số 131/2015/NĐ-CP, một số điều, khoản ghi cụ thể dẫn chiếu đến các điều, khoản của Luật Đầu tư công 2014 nên cần phải sửa đổi để dẫn chiếu lại cho phù hợp với quy định tại Luật Đầu tư công 2019 (Khoản 1 Điều 3, Khoản 2 Điều 13, điểm c Khoản 1 Điều 14, Khoản 3 Điều 15, Khoản 2 Điều 28, Điều 30, Khoản 2 Điều 33).

V. NHỮNG VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN (NẾU CÓ)

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 131/2015/NĐ-CP ngày 25/12/2015 của Chính phủ hướng dẫn về dự án quan trọng quốc gia, Bộ Kế hoạch và Đầu tư xin kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

(Xin gửi kèm theo: dự thảo Nghị định, Báo cáo thẩm định, bản sao ý kiến góp ý của các cơ quan).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các Phó Thủ tướng;
- Bộ KH&ĐT: Thứ trưởng Vũ Đại Thắng, Thứ trưởng Nguyễn Đức Trung;
- Lưu: VT, GSTĐĐT. (N.)

BỘ TRƯỞNG

Nguyễn Chí Dũng

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /2019/NĐ-CP

Hà Nội, ngày tháng năm 2019

DỰ THẢO
(LẦN 2)

NGHỊ ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 131/2015/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2015 của Chính phủ hướng dẫn về dự án quan trọng quốc gia

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 131/2015/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2015 của Chính phủ hướng dẫn về dự án quan trọng quốc gia.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 131/2015/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2015 của Chính phủ hướng dẫn về dự án quan trọng quốc gia:

1. Sửa đổi, bổ sung Khoản 1 Điều 3 như sau:

“1. Dự án quan trọng quốc gia được quy định tại Luật Đầu tư công, Luật Xây dựng năm 2014 và dự án do Quốc hội quyết định chủ trương đầu tư theo quy định tại Luật Đầu tư năm 2014, sau đây gọi chung là dự án quan trọng quốc gia.”

2. Sửa đổi, bổ sung Khoản 1 Điều 5 như sau:

“1. Xem xét phê duyệt kế hoạch thẩm định sau khi Hội đồng thẩm định nhà nước hoặc các cơ quan có thành viên tham gia Hội đồng thẩm định nhà nước có ý kiến, quyết định triệu tập các cuộc họp Hội đồng thẩm định nhà nước, chủ trì các phiên họp; phân công trách nhiệm Phó Chủ tịch và các thành viên Hội đồng thẩm định nhà nước.”

3. Sửa đổi, bổ sung Khoản 3 Điều 8 như sau:

“3. Xây dựng kế hoạch thẩm định dự án quan trọng quốc gia theo mẫu quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này, trình Chủ tịch Hội đồng thẩm định nhà nước.”

4. Sửa đổi, bổ sung Khoản 2 Điều 13 như sau:

“2. Chủ đầu tư hoặc đơn vị trực thuộc cơ quan được giao chuẩn bị đầu tư (gọi tắt là chủ đầu tư) gửi 15 bộ hồ sơ dự án theo quy định tại Khoản 1 Điều này đến cơ quan chủ quản của mình hoặc cơ quan được giao chuẩn bị đầu tư để tổ chức thẩm định nội bộ theo quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 19 Luật Đầu tư công. Thời gian thẩm định nội bộ không quá 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.”

5. Sửa đổi, bổ sung điểm c Khoản 1 Điều 14 như sau:

“c) Báo cáo thẩm định nội bộ theo quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 19 Luật Đầu tư công;”

6. Sửa đổi, bổ sung Khoản 3 Điều 15 như sau:

“3. Hồ sơ Chính phủ trình Quốc hội theo quy định tại Điều 20 Luật Đầu tư công, cụ thể như sau:

a) Tờ trình của Chính phủ;

b) Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi đã được hoàn chỉnh theo ý kiến của Chính phủ;

c) Báo cáo thẩm định của Hội đồng thẩm định nhà nước;

d) Các tài liệu khác có liên quan.”

7. Bổ sung Mục 4a vào sau Mục 4 Chương IV của Nghị định số 131/2015/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2015 của Chính phủ hướng dẫn về dự án quan trọng quốc gia như sau:

“MỤC 4a

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC, NỘI DUNG THẨM ĐỊNH ĐIỀU CHỈNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN QUAN TRỌNG QUỐC GIA SỬ DỤNG VỐN ĐẦU TƯ CÔNG

Điều 23a. Quy trình, thủ tục trình thẩm định điều chỉnh chủ trương đầu tư đối với dự án sử dụng vốn đầu tư công của chủ đầu tư hoặc đơn vị trực thuộc cơ quan được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư

1. Hồ sơ trình thẩm định của chủ đầu tư hoặc đơn vị trực thuộc cơ quan được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư (gọi tắt là chủ đầu tư) gồm:

- a) Tờ trình thẩm định;
- b) Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi điều chỉnh hoặc Báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh;
- c) Báo cáo giám sát, đánh giá điều chỉnh dự án đầu tư (đối với dự án đã được thực hiện);
- d) Tài liệu khác có liên quan.

2. Chủ đầu tư gửi 15 bộ hồ sơ dự án theo quy định tại Khoản 1 Điều này đến cơ quan chủ quản của mình hoặc cơ quan được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư để tổ chức thẩm định nội bộ theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 34 và điểm b Khoản 1 Điều 19 Luật Đầu tư công. Thời gian thẩm định nội bộ không quá 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

3. Chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ dự án theo nội dung thẩm định, chuẩn bị hồ sơ trình Thủ tướng Chính phủ.

Điều 23b. Quy trình, thủ tục trình thẩm định điều chỉnh chủ trương đầu tư đối với dự án sử dụng vốn đầu tư công của cơ quan chủ quản chủ đầu tư hoặc cơ quan được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư

1. Hồ sơ trình thẩm định của cơ quan chủ quản chủ đầu tư hoặc của cơ quan được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư (gọi tắt là cơ quan chủ quản) gồm:

- a) Tờ trình Chính phủ của cơ quan chủ quản;
- b) Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi điều chỉnh hoặc Báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh;
- c) Báo cáo thẩm định nội bộ theo quy định tại Khoản 2 Điều 23a Nghị định này;

d) Báo cáo giám sát, đánh giá điều chỉnh dự án đầu tư (do chủ đầu tư chuẩn bị);

đ) Các tài liệu khác có liên quan.

2. Cơ quan chủ quản gửi 01 bộ hồ sơ theo quy định tại Khoản 1 Điều này để báo cáo Thủ tướng Chính phủ, đồng thời gửi 20 bộ hồ sơ đến Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

3. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ khi nhận hồ sơ dự án, Bộ Kế hoạch và Đầu tư báo cáo Thủ tướng Chính phủ thành lập Hội đồng thẩm định nhà nước theo quy định tại Điều 4 Nghị định này.

4. Hội đồng thẩm định nhà nước thẩm định điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án quan trọng quốc gia trong thời hạn 90 ngày kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ của dự án.

Điều 23c. Hồ sơ của Hội đồng thẩm định nhà nước trình Chính phủ và của Chính phủ trình Quốc hội

1. Hồ sơ trình Chính phủ của Hội đồng thẩm định nhà nước, gồm:

a) Tờ trình Chính phủ của cơ quan chủ quản (do cơ quan chủ quản chuẩn bị sau khi đã tiếp thu và hoàn chỉnh hồ sơ dự án theo ý kiến thẩm định của Hội đồng thẩm định nhà nước);

b) Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi điều chỉnh hoặc Báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh đã được hoàn chỉnh theo ý kiến thẩm định của Hội đồng thẩm định nhà nước;

c) Báo cáo thẩm định của Hội đồng thẩm định nhà nước;

d) Các tài liệu theo quy định tại điểm c, d và đ Khoản 1 Điều 23b Nghị định này (do cơ quan chủ quản và chủ đầu tư chuẩn bị).

2. Chính phủ xem xét, cho ý kiến về điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án quan trọng quốc gia theo quy chế làm việc của Chính phủ.

3. Hồ sơ Chính phủ trình Quốc hội theo quy định tương ứng tại Điều 20 Luật Đầu tư công, cụ thể như sau:

a) Tờ trình của Chính phủ;

b) Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi điều chỉnh hoặc Báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh đã được hoàn chỉnh theo ý kiến của Chính phủ;

c) Báo cáo thẩm định của Hội đồng thẩm định nhà nước;

d) Các tài liệu theo quy định tại điểm d Khoản 1 Điều này.

Điều 23d. Nội dung thẩm định điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án quan trọng quốc gia sử dụng vốn đầu tư công

Các nội dung điều chỉnh phải được thẩm định; nội dung thẩm định tương ứng được thực hiện theo quy định tại Điều 16 Nghị định này.”

8. Sửa đổi, bổ sung Khoản 2 Điều 28 như sau:

“2. Chủ đầu tư gửi hồ sơ dự án theo quy định tại Khoản 1 Điều này đến cơ quan chủ quản hoặc cơ quan đại diện chủ sở hữu nhà nước của mình (sau đây gọi tắt là cơ quan chủ quản) xem xét, trình Thủ tướng Chính phủ theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 40 Luật Đầu tư công.”

9. Sửa đổi, bổ sung điểm b Khoản 8 Điều 28 như sau:

“b) Báo cáo nghiên cứu khả thi đã được hoàn chỉnh theo ý kiến thẩm định của Hội đồng thẩm định nhà nước, được Hội đồng thẩm định nhà nước giao Cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định nhà nước đóng dấu thẩm định trên hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi, bản vẽ thiết kế cơ sở (nếu có). Mẫu dấu thẩm định theo quy định của pháp luật về quản lý đầu tư xây dựng.”

10. Sửa đổi, bổ sung Điều 30 như sau:

“Điều 30. Điều chỉnh dự án quan trọng quốc gia

Việc điều chỉnh dự án quan trọng quốc gia được thực hiện theo quy định tại các khoản: 2, 3, 4, 5 Điều 43 Luật Đầu tư công và Khoản 1 Điều 61 Luật Xây dựng năm 2014.”

11. Sửa đổi, bổ sung điểm b Khoản 8 Điều 31 như sau:

“b) Báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh đã được hoàn chỉnh theo ý kiến thẩm định của Hội đồng thẩm định nhà nước, được Hội đồng thẩm định nhà nước giao Cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định nhà nước đóng dấu thẩm định trên hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh, bản vẽ thiết kế cơ sở điều chỉnh (nếu có).”

12. Sửa đổi, bổ sung Khoản 2 Điều 33 như sau:

“2. Đối với dự án đang trong quá trình thực hiện nhưng có tiêu chí thuộc dự án quan trọng quốc gia theo quy định tại Điều 7 Luật Đầu tư công và Điều 30 Luật Đầu tư năm 2014, được thực hiện như sau:

a) Các dự án được tiếp tục triển khai thực hiện; chủ đầu tư báo cáo tình hình thực hiện đến người quyết định đầu tư hoặc cơ quan đăng ký đầu tư;

b) Người có thẩm quyền quyết định đầu tư hoặc cơ quan đăng ký đầu tư báo cáo Thủ tướng Chính phủ để Thủ tướng Chính phủ xem xét và chỉ đạo báo cáo Quốc hội tại kỳ họp cuối năm về tình hình triển khai thực hiện dự án;

c) Việc quản lý đối với các dự án quy định tại Khoản này được thực hiện theo quy định tại Quyết định đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đã cấp, hoặc các Quyết định đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư điều chỉnh trước đó.”

13. Sửa đổi, bổ sung Khoản 3 Điều 33 như sau:

“3. Đối với dự án đang trong quá trình thực hiện có sự thay đổi, mà các nội dung thay đổi dẫn đến dự án thuộc tiêu chí dự án quan trọng quốc gia theo quy định tại Điều 7 của Luật Đầu tư công được thực hiện như sau:

a) Các dự án được tiếp tục triển khai thực hiện; chủ đầu tư báo cáo người quyết định đầu tư về các vấn đề phát sinh;

b) Người quyết định đầu tư báo cáo Thủ tướng Chính phủ; Thủ tướng Chính phủ xem xét và chỉ đạo báo cáo Quốc hội tại kỳ họp cuối năm về tình hình triển khai thực hiện dự án, trong đó có vấn đề phát sinh tiêu chí thuộc dự án quan trọng quốc gia;

c) Trình tự, thủ tục điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án, điều chỉnh dự án được thực hiện theo quy định hiện hành như đối với dự án hoặc nhóm dự án trước khi điều chỉnh;

d) Việc quản lý đối với các dự án quy định tại Khoản này được thực hiện theo quy định của pháp luật về dự án quan trọng quốc gia.”

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;

**TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG**

- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KTN (3b). XH

Nguyễn Xuân Phúc

PHỤ LỤC 1
KẾT QUẢ RÀ SOÁT CÁC NỘI DUNG CẦN SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG NGHỊ ĐỊNH 131/2015/NĐ-CP
(Kèm theo Tờ trình số /TTr-BKHĐT ngày /11/2019)

TT	Nội dung cần sửa đổi, bổ sung	Nội dung quy định cụ thể trong Nghị định 131/2015/NĐ-CP	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung hoặc không cần sửa đổi, bổ sung trong Nghị định 131/2015/NĐ-CP
I	RÀ SOÁT CÁC NỘI DUNG CẦN SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THEO QUY ĐỊNH CỦA LUẬT ĐẦU TƯ CÔNG SỐ 39/2019/QH14		
	Luật Đầu tư công năm 2019\Chương II\Mục 1: Lập, thẩm định, quyết định chủ trương đầu tư		
1	<p>Điều 32. Hồ sơ, nội dung và thời gian thẩm định, quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án</p> <p>Hồ sơ, nội dung và thời gian thẩm định, quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án thực hiện theo quy định của Chính phủ.</p>	<p>Chương IV\Mục 1: Trình tự, thủ tục và nội dung thẩm định chủ trương đầu tư dự án quan trọng quốc gia sử dụng vốn đầu tư công</p> <p>Điều 13 – Điều 16:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khoản 2 Điều 13: “...tổ chức thẩm định nội bộ theo quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 19 Luật Đầu tư công năm 2014...” - Điểm c Khoản 1 Điều 14: “Báo cáo thẩm định nội bộ theo quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 19 Luật Đầu tư công năm 2014;” - Khoản 3 Điều 15: “Hồ sơ Chính phủ trình Quốc hội theo quy định tại Điều 20 Luật Đầu tư công năm 2014, cụ thể như sau:” 	<p>Sửa các điều: Điều 13 – Điều 16:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khoản 2 Điều 13: “...tổ chức thẩm định nội bộ theo quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 19 Luật Đầu tư công...” - Điểm c Khoản 1 Điều 14: “Báo cáo thẩm định nội bộ theo quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 19 Luật Đầu tư công;” - Khoản 3 Điều 15: “Hồ sơ Chính phủ trình Quốc hội theo quy định tại Điều 20 Luật Đầu tư công, cụ thể như sau:...”

<p>2</p>	<p>Điều 34. Điều chỉnh chủ trương đầu tư</p> <p>...</p> <p>2. Trình tự, thủ tục quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư được quy định như sau:</p> <p>...</p> <p>b) Đối với dự án quan trọng quốc gia, thực hiện theo quy định tại các điều 19, 20, 21 và 25 của Luật này;</p> <p>...</p> <p>3. Hồ sơ trình cấp có thẩm quyền quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư chương trình, dự án thực hiện theo quy định của Chính phủ.</p>	<p>Chưa có quy định về điều chỉnh chủ trương đầu tư đối với dự án QTQG sử dụng vốn đầu tư công.</p>	<p>Bổ sung Mục 4a sau Mục 4 của Chương IV</p> <p style="text-align: center;">“MỤC 4a</p> <p style="text-align: center;">TRÌNH TỰ, THỦ TỤC, NỘI DUNG THẨM ĐỊNH ĐIỀU CHỈNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN QUAN TRỌNG QUỐC GIA SỬ DỤNG VỐN ĐẦU TƯ CÔNG</p> <p>Điều 23a. Quy trình, thủ tục trình thẩm định điều chỉnh chủ trương đầu tư đối với dự án sử dụng vốn đầu tư công của chủ đầu tư hoặc đơn vị trực thuộc cơ quan được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư</p> <p>1. Hồ sơ trình thẩm định của chủ đầu tư hoặc đơn vị trực thuộc cơ quan được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư (sau đây gọi tắt là chủ đầu tư) gồm:</p> <p>a) Tờ trình thẩm định;</p> <p>b) Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi điều chỉnh hoặc Báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh;</p> <p>c) Báo cáo giám sát, đánh giá điều chỉnh dự án đầu tư;</p> <p>d) Tài liệu khác có liên quan.</p> <p>2. Chủ đầu tư gửi 15 bộ hồ sơ dự án theo quy định tại Khoản 1 Điều này đến cơ quan chủ quản của mình hoặc cơ quan được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư để tổ chức thẩm định nội bộ theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 34 và điểm b Khoản 1 Điều 19 Luật Đầu tư công. Thời gian thẩm định nội bộ không quá 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p> <p>3. Chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ dự án theo nội dung thẩm định, chuẩn bị hồ sơ trình Thủ tướng Chính phủ.</p>
----------	---	---	---

			<p>Điều 23b. Quy trình, thủ tục trình thẩm định điều chỉnh chủ trương đầu tư đối với dự án sử dụng vốn đầu tư công của cơ quan chủ quản chủ đầu tư hoặc cơ quan được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư</p> <p>1. Hồ sơ trình thẩm định của cơ quan chủ quản chủ đầu tư hoặc của cơ quan được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư (sau đây gọi tắt là cơ quan chủ quản) gồm:</p> <ul style="list-style-type: none">a) Tờ trình Chính phủ của cơ quan chủ quản;b) Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi điều chỉnh hoặc Báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh;c) Báo cáo thẩm định nội bộ theo quy định tại Khoản 2 Điều 23a Nghị định này;d) Báo cáo giám sát, đánh giá điều chỉnh dự án đầu tư (do chủ đầu tư chuẩn bị);đ) Các tài liệu khác có liên quan. <p>2. Cơ quan chủ quản gửi 01 bộ hồ sơ theo quy định tại Khoản 1 Điều này để báo cáo Thủ tướng Chính phủ, đồng thời gửi 20 bộ hồ sơ đến Bộ Kế hoạch và Đầu tư.</p> <p>3. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ khi nhận hồ sơ dự án, Bộ Kế hoạch và Đầu tư báo cáo Thủ tướng Chính phủ thành lập Hội đồng thẩm định nhà nước theo quy định tại Điều 4 Nghị định này.</p> <p>4. Hội đồng thẩm định nhà nước thẩm định điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án quan trọng quốc gia trong thời hạn 90 ngày kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ của dự án.</p> <p>Điều 23c. Hồ sơ của Hội đồng thẩm định nhà nước trình Chính phủ và của Chính phủ trình Quốc hội</p> <p>1. Hồ sơ trình Chính phủ của Hội đồng thẩm định nhà nước, gồm:</p>
--	--	--	---

			<p>a) Tờ trình Chính phủ của cơ quan chủ quản (do cơ quan chủ quản chuẩn bị sau khi đã tiếp thu và hoàn chỉnh hồ sơ dự án theo ý kiến thẩm định của Hội đồng thẩm định nhà nước);</p> <p>b) Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi điều chỉnh hoặc Báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh đã được hoàn chỉnh theo ý kiến thẩm định của Hội đồng thẩm định nhà nước;</p> <p>c) Báo cáo thẩm định của Hội đồng thẩm định nhà nước;</p> <p>d) Các tài liệu theo quy định tại điểm c, d và đ Khoản 1 Điều 23b Nghị định này (do cơ quan chủ quản và chủ đầu tư chuẩn bị).</p> <p>2. Chính phủ xem xét, cho ý kiến về điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án quan trọng quốc gia theo quy chế làm việc của Chính phủ.</p> <p>3. Hồ sơ Chính phủ trình Quốc hội theo quy định tương ứng tại Điều 20 Luật Đầu tư công, cụ thể như sau:</p> <p>a) Tờ trình của Chính phủ;</p> <p>b) Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi điều chỉnh hoặc Báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh đã được hoàn chỉnh theo ý kiến của Chính phủ;</p> <p>c) Báo cáo thẩm định của Hội đồng thẩm định nhà nước;</p> <p>d) Các tài liệu theo quy định tại điểm d Khoản 1 Điều này.</p> <p>Điều 23d. Nội dung thẩm định điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án quan trọng quốc gia sử dụng vốn đầu tư công</p> <p>Các nội dung điều chỉnh phải được thẩm định; nội dung thẩm định tương ứng được thực hiện theo quy định tại Điều 16 Nghị định này”.</p>
--	--	--	--

	Luật Đầu tư công năm 2019\Chương II\Mục 2: Lập, thẩm định, quyết định đầu tư chương trình, dự án đầu tư công		
3	Điều 35. Thẩm quyền quyết định đầu tư chương trình, dự án Khoản 6: Chính phủ quy định việc phân cấp thẩm quyền, trình tự, thủ tục quyết định đầu tư đối với chương trình, dự án sử dụng vốn từ nguồn thu hợp pháp của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư phù hợp với quy định về quyền tự chủ tài chính của các cơ quan, đơn vị.	Chưa có quy định	Không cần bổ sung quy định trong Nghị định 131. Đề nghị nghiên cứu, xem xét quy định trong Nghị định hướng dẫn Luật Đầu tư công 2019 để thực hiện theo quy định tại Nghị định này.
4	Điều 40. Trình tự lập, thẩm định, quyết định đầu tư dự án Khoản 6: Nguyên tắc, thẩm quyền, nội dung, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, quyết định đầu tư dự án đầu tư công tại nước ngoài thực hiện theo quy định của Chính phủ.	Chưa có quy định	Không phải bổ sung quy định vì tại Khoản 1 Điều 28 Luật Đầu tư công 2019 chỉ quy định: “ <i>Nguyên tắc, thẩm quyền, trình tự, thủ tục quyết định chủ trương đầu tư dự án đầu tư công nhóm A, nhóm B, nhóm C tại nước ngoài thực hiện theo quy định của Chính phủ</i> ”, theo đó không quy định phải hướng dẫn đối với dự án đầu tư công quan trọng quốc gia đầu tư ra nước ngoài (và thực tế chưa có dự án nào loại này).
5	Điều 43. Điều chỉnh chương	- Đã có quy định tại Chương V\Mục 2: trình tự, thủ tục và nội dung thẩm định điều chỉnh	

	<p>trình, dự án</p> <p>Khoản 6: Nội dung, trình tự, thủ tục lập, thẩm định điều chỉnh chương trình, dự án thực hiện theo quy định của Chính phủ.</p>	<p>dự án QTQG (Điều 30,31, 32)</p> <p>Điều 30. Các trường hợp được điều chỉnh dự án quan trọng quốc gia Việc điều chỉnh dự án quan trọng quốc gia được thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 46 Luật Đầu tư công năm 2014 và Khoản 1 Điều 61 Luật Xây dựng năm 2014.</p>	<p>Sửa Điều 30:</p> <p>Điều 30. Điều chỉnh dự án quan trọng quốc gia Việc điều chỉnh dự án quan trọng quốc gia được thực hiện theo quy định tại các khoản: 2,3,4,5 Điều 43 Luật Đầu tư công và Khoản 1 Điều 61 Luật Xây dựng năm 2014.</p>
6	<p>Điều 45. Hồ sơ, nội dung, thời gian thẩm định, quyết định chương trình, dự án</p> <p>Khoản 2: Hồ sơ quyết định chương trình, dự án, nội dung, thời gian thẩm định, quyết định chương trình, dự án thực hiện theo quy định của Chính phủ.</p>	<p>- Đã có quy định tại Chương VMục 1: trình tự, thủ tục và nội dung thẩm định dự án QTQG (Điều 28, 29)</p>	
7	<p>Sửa đổi một số nội dung dẫn chiếu trong Nghị định số 131/2015/NĐ-CP cho phù hợp với Luật Đầu tư công năm 2019</p>		
7.1		<p>Điều 3. Giải thích từ ngữ</p> <p>Trong Nghị định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:</p> <p>1. Dự án quan trọng quốc gia được quy định tại Luật Đầu tư công năm 2014, Luật Xây dựng năm 2014 và dự án do Quốc hội quyết</p>	<p>Điều 3. Giải thích từ ngữ</p> <p>Trong Nghị định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:</p> <p>“1. Dự án quan trọng quốc gia được quy định tại Luật Đầu tư công, Luật Xây dựng năm 2014 và dự án do Quốc hội quyết định chủ trương đầu tư theo quy định tại Luật Đầu tư năm 2014, sau đây gọi chung là dự án quan trọng quốc gia.”</p>

		định chủ trương đầu tư theo quy định tại Luật Đầu tư năm 2014, sau đây gọi chung là dự án quan trọng quốc gia.	
7.2		<p>Điều 28. Quy trình, thủ tục trình thẩm định</p> <p>2. Chủ đầu tư gửi hồ sơ dự án theo quy định tại Khoản 1 Điều này đến cơ quan chủ quản hoặc cơ quan đại diện chủ sở hữu nhà nước của mình (sau đây gọi tắt là cơ quan chủ quản) xem xét, trình Thủ tướng Chính phủ theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 44 Luật Đầu tư công năm 2014.</p>	<p>Điều 28. Quy trình, thủ tục trình thẩm định</p> <p>“2. Chủ đầu tư gửi hồ sơ dự án theo quy định tại Khoản 1 Điều này đến cơ quan chủ quản hoặc cơ quan đại diện chủ sở hữu nhà nước của mình (sau đây gọi tắt là cơ quan chủ quản) xem xét, trình Thủ tướng Chính phủ theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 40 Luật Đầu tư công.”</p>
7.3		<p>Điều 33. Xử lý chuyển tiếp đối với dự án đang trong quá trình thực hiện, phát sinh vấn đề thuộc tiêu chí về dự án quan trọng quốc gia</p> <p>2. Đối với dự án đang trong quá trình thực hiện nhưng có tiêu chí thuộc dự án quan trọng quốc gia theo quy định tại Điều 7 Luật Đầu tư công năm 2014 và Điều 30 Luật Đầu tư năm 2014, được thực hiện như sau:</p>	<p>Điều 33. Xử lý chuyển tiếp đối với dự án đang trong quá trình thực hiện, phát sinh vấn đề thuộc tiêu chí về dự án quan trọng quốc gia</p> <p>“2. Đối với dự án đang trong quá trình thực hiện nhưng có tiêu chí thuộc dự án quan trọng quốc gia theo quy định tại Điều 7 Luật Đầu tư công và Điều 30 Luật Đầu tư năm 2014, được thực hiện như sau:...”</p> <p><i>(Chỉ sửa tiêu đề của khoản 2, các nội dung khoản này giữ nguyên).</i></p>
II	CÁC NỘI DUNG QUY ĐỊNH BẤT CẬP, KHÔNG CÒN PHÙ HỢP TRONG NGHỊ ĐỊNH 131/2015/NĐ-CP CẦN SỬA ĐỔI, BỔ SUNG		
1	Khoản 1 Điều 5 và Khoản 3 Điều 8 về phê duyệt Kế hoạch thẩm định dự án quan trọng quốc gia	<p>Điều 5. Trách nhiệm và quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng thẩm định nhà nước</p> <p>1. Xem xét phê duyệt kế hoạch thẩm định sau khi Hội đồng thẩm định nhà nước có ý kiến, quyết định triệu tập các cuộc họp Hội</p>	<p>Sửa Khoản 1 Điều 5 như sau:</p> <p>“1. Xem xét phê duyệt kế hoạch thẩm định sau khi Hội đồng thẩm định nhà nước hoặc các cơ quan có thành viên tham gia Hội đồng thẩm định nhà nước có ý kiến, quyết định triệu tập các cuộc họp Hội đồng thẩm định nhà nước, chủ trì các phiên</p>

		<p>đồng thẩm định nhà nước, chủ trì các phiên họp; phân công trách nhiệm Phó Chủ tịch và các thành viên Hội đồng thẩm định nhà nước.</p> <p>Điều 8. Nhiệm vụ của cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định nhà nước</p> <p>3. Xây dựng kế hoạch thẩm định dự án quan trọng quốc gia theo mẫu quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này, trình Hội đồng thẩm định nhà nước.</p>	<p>họp; phân công trách nhiệm Phó Chủ tịch và các thành viên Hội đồng thẩm định nhà nước.”</p> <p>Sửa Khoản 3 Điều 8 như sau:</p> <p>“3. Xây dựng kế hoạch thẩm định dự án quan trọng quốc gia theo mẫu quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này, trình Chủ tịch Hội đồng thẩm định nhà nước.”</p>
2	Khoản 3 Điều 33:	<p>Khoản 3 Điều 33:</p> <p>3. Đối với dự án đang trong quá trình thực hiện có sự thay đổi, mà các nội dung thay đổi thuộc tiêu chí dự án quan trọng quốc gia theo quy định tại Điều 7 của Luật Đầu tư công năm 2014 và Điều 30 Luật Đầu tư năm 2014, được thực hiện như sau:</p> <p>a) Các dự án được tiếp tục triển khai thực hiện; chủ đầu tư báo cáo người quyết định đầu tư hoặc cơ quan đăng ký đầu tư về các vấn đề phát sinh;</p> <p>b) Người quyết định đầu tư hoặc cơ quan đăng ký đầu tư báo cáo Thủ tướng Chính phủ; Thủ tướng Chính phủ xem xét cho ý kiến về việc điều chỉnh và chỉ đạo báo cáo Quốc hội tại kỳ họp cuối năm về tình hình triển khai thực hiện dự án, trong đó có vấn đề phát sinh tiêu chí thuộc dự án quan trọng quốc gia;</p> <p>c) Trình tự, thủ tục xem xét điều chỉnh dự án</p>	<p>Sửa Khoản 3 Điều 33:</p> <p>“3. Đối với dự án đang trong quá trình thực hiện có sự thay đổi, mà các nội dung thay đổi dẫn đến dự án thuộc tiêu chí dự án quan trọng quốc gia theo quy định tại Điều 7 của Luật Đầu tư công được thực hiện như sau:</p> <p>a) Các dự án được tiếp tục triển khai thực hiện; chủ đầu tư báo cáo người quyết định đầu tư về các vấn đề phát sinh;</p> <p>b) Người quyết định đầu tư báo cáo Thủ tướng Chính phủ; Thủ tướng Chính phủ xem xét và chỉ đạo báo cáo Quốc hội tại kỳ họp cuối năm về tình hình triển khai thực hiện dự án, trong đó có vấn đề phát sinh tiêu chí thuộc dự án quan trọng quốc gia;</p> <p>c) Trình tự, thủ tục điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án, điều chỉnh dự án được thực hiện theo quy định hiện hành như đối với dự án hoặc nhóm dự án trước khi điều chỉnh;</p> <p>d) Việc quản lý đối với các dự án quy định tại Khoản này được thực hiện theo quy định của pháp luật về dự án quan trọng quốc gia”.</p>

		<p>được thực hiện theo các quy định hiện hành như đối với dự án hoặc nhóm dự án trước khi điều chỉnh;</p> <p>d) Việc quản lý đối với các dự án quy định tại Khoản này được thực hiện theo quy định của pháp luật về dự án quan trọng quốc gia.</p>	
3	Điểm b Khoản 8 Điều 28	<p>Điểm b Khoản 8 Điều 28:</p> <p>“b) Báo cáo nghiên cứu khả thi đã được hoàn chỉnh theo ý kiến thẩm định của Hội đồng thẩm định nhà nước”.</p>	<p>9. Sửa đổi, bổ sung điểm b Khoản 8 Điều 28 như sau:</p> <p>“b) Báo cáo nghiên cứu khả thi đã được hoàn chỉnh theo ý kiến thẩm định của Hội đồng thẩm định nhà nước, được Hội đồng thẩm định nhà nước giao Cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định nhà nước đóng dấu thẩm định trên hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi, bản vẽ thiết kế cơ sở (nếu có). Mẫu dấu thẩm định theo quy định của pháp luật về quản lý đầu tư xây dựng.”</p>
4	Điểm b Khoản 8 Điều 31	<p>Điểm b Khoản 8 Điều 31:</p> <p>“b) Báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh đã được hoàn chỉnh theo ý kiến thẩm định của Hội đồng thẩm định nhà nước”.</p>	<p>11. Sửa đổi, bổ sung điểm b Khoản 8 Điều 31 như sau:</p> <p>“b) Báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh đã được hoàn chỉnh theo ý kiến thẩm định của Hội đồng thẩm định nhà nước, được Hội đồng thẩm định nhà nước giao Cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định nhà nước đóng dấu thẩm định trên hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh, bản vẽ thiết kế cơ sở điều chỉnh (nếu có).”</p>

PHỤ LỤC 2
GIẢI TRÌNH TIẾP THU Ý KIẾN CỦA CÁC CƠ QUAN
(Kèm theo Tờ trình số /TTr-BKHĐT ngày /11/2019)

TT	Cơ quan góp ý	Tóm tắt ý kiến góp ý (đối với dự thảo Lần 1)	Nội dung giải trình, tiếp thu của Cơ quan soạn thảo
I	Ý KIẾN GÓP Ý CỦA CÁC CƠ QUAN		
1	Bộ Tư pháp (văn bản số 4139/BTP-PLDSKT ngày 22/10/2019)	- Nên quy định theo phương án Chủ tịch Hội đồng TĐNN xem xét phê duyệt kế hoạch thẩm định của Hội đồng sau khi các cơ quan có thành viên tham gia Hội đồng TĐNN có ý kiến về kế hoạch thẩm định.	Hội đồng TĐNN có thể họp để thông qua kế hoạch thẩm định bằng hình thức biểu quyết. Do vậy, Bộ KH&ĐT bảo lưu nội dung như trong dự thảo Nghị định để bảo đảm sự linh hoạt trong việc phê duyệt kế hoạch thẩm định.
		- Nội dung sửa đổi quy định tại Khoản 3 Điều 33: đề nghị quy định rõ dự án có được tiếp tục triển khai thực hiện hay không. Việc quản lý đối với các dự án này thì phải thực hiện theo quy định của pháp luật về dự án quan trọng quốc gia.	Tiếp thu ý kiến góp ý và đã chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định.
		- Về trình tự, thủ tục và kỹ thuật xây dựng văn bản: rà soát, chỉnh sửa lại theo đúng quy định...	Tiếp thu ý kiến góp ý để rà soát, hoàn thiện dự thảo Nghị định theo đúng quy định.
2	Bộ Khoa học và Công nghệ (văn bản số 3344/BKHCN-VP ngày 22/10/2019)	- Khoản 3 Điều 1 của dự thảo Nghị định quy định: “mẫu quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này...”, tại dự thảo Nghị định không có phụ lục.	Đây là Nghị định sửa đổi, bổ sung nên các quy định tại Điều 1 của Nghị định này sẽ sửa đổi, bổ sung các quy định trong Nghị định 131/2015/NĐ-CP. Việc quy định như trong dự thảo Nghị định có nghĩa là tham chiếu đến Phụ lục trong Nghị định 131/2015/NĐ-CP.
		Đề nghị làm rõ hơn khái niệm về “giao một cơ quan chuyên môn về xây dựng có lãnh đạo tham gia Hội đồng thẩm định Nhà nước đóng dấu thẩm định trên bản vẽ thiết kế cơ sở theo quy định pháp luật về quản lý đầu tư xây dựng” tại Điểm 9, Điểm 11 Điều 23d để	Cơ quan chuyên môn về xây dựng được hiểu theo quy định pháp luật về quản lý đầu tư xây dựng. Trường hợp có từ 2 cơ quan chuyên môn về xây dựng tham gia Hội đồng TĐNN thì cơ quan chuyên môn về xây dựng có trách nhiệm thẩm định thiết kế cơ sở theo quy định pháp luật về

		<p>phù hợp với khái niệm cơ quan chuyên môn về xây dựng tại Điểm 13 Điều 3 Luật Xây dựng năm 2014 (trường hợp có 02 cơ quan chuyên môn về xây dựng, giao thông cùng tham gia Hội đồng thẩm định).</p> <p>Làm rõ việc sử dụng mẫu dấu thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng (Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016) hay Hội đồng thẩm định.</p>	<p>quản lý đầu tư xây dựng sẽ được Hội đồng giao đóng dấu thẩm định trên bản vẽ thiết kế cơ sở.</p> <p>Mẫu dấu thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng theo quy định pháp luật về quản lý đầu tư xây dựng (Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016).</p>
		<p>Đề nghị xem xét xét bổ sung: Trường hợp Thiết kế cơ sở không thuộc lĩnh vực xây dựng. Ví dụ: lĩnh vực an toàn an ninh về năng lượng là Nhà máy Điện hạt nhân thì việc sử dụng dấu cơ quan chuyên môn về xây dựng là chưa đáp ứng yêu cầu tính chất công việc.</p>	<p>Quy định về đóng dấu bản vẽ thiết kế cơ sở chỉ áp dụng đối với các dự án có đầu tư xây dựng.</p>
	<p>Bộ Khoa học và Công nghệ (văn bản số 3566/BKHCN-ĐTĐ ngày 06/11/2019)</p>	<p>Không nên sử dụng cụm từ “Luật Đầu tư năm 2014”</p>	<p>Hiện tại chỉ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 131/2015/NĐ-CP, các điều khoản không phải sửa đổi của Nghị định 131/2015/NĐ-CP vẫn sử dụng cụm từ “Luật Đầu tư năm 2014”. Do vậy, để thống nhất với các điều, khoản không phải sửa đổi, bổ sung của Nghị định 131/2015/NĐ-CP, đề nghị vẫn sử dụng cụm từ này trong dự thảo Nghị định.</p>
		<p>Đề nghị thống nhất và làm rõ thuật ngữ “cơ quan chủ quản” nêu tại Khoản 1 Điều 23b và Khoản 2 Điều 28 (Khoản 8 Điều 1 dự thảo Nghị định).</p>	<p>Đây chỉ là cách gọi tắt trong các điều khoản này và phù hợp với từng điều khoản cụ thể (không phải là nêu khái niệm hoặc giải thích từ ngữ), do vậy không nhất thiết phải thống nhất nội hàm của thuật ngữ “cơ quan chủ quản” trong các Điều, Khoản này.</p>
		<p>Về đề xuất nghiên cứu việc đóng dấu hồ sơ đối với cả dự án không có cấu phần xây dựng.</p>	<p>Tiếp thu ý kiến góp ý và nghiên cứu sửa nội dung này như trong Dự thảo trình thẩm định.</p>

		Về một số nội dung góp ý khác.	Đề xuất giữ nguyên như trong Dự thảo.
3	Bộ Xây dựng (văn bản số 2580/BXD-HĐXD ngày 31/10/2019)	<p>Việc dự thảo Nghị định đề xuất giao một cơ quan chuyên môn về xây dựng có đại diện lãnh đạo tham gia Hội đồng thẩm định nhà nước đóng dấu thẩm định trên bản vẽ thiết kế cơ sở theo quy định pháp luật về quản lý đầu tư xây dựng cần phải cân nhắc. Đề nghị điều chỉnh, sửa đổi nội dung tại Khoản 9, 11 Điều 1 dự thảo Nghị định như sau:</p> <p>“9. Sửa đổi, bổ sung Điểm b Khoản 8 Điều 28 như sau: <i>“b) Báo cáo nghiên cứu khả thi đã được hoàn chỉnh theo ý kiến thẩm định của Hội đồng thẩm định nhà nước; được Hội đồng thẩm định nhà nước kiểm tra và giao Cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định nhà nước đóng dấu xác nhận hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi, trong đó có bản vẽ thiết kế cơ sở”.</i></p> <p>11. Sửa đổi, bổ sung Điểm b Khoản 8 Điều 31 như sau: <i>“b) Báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh đã được hoàn chỉnh theo ý kiến thẩm định của Hội đồng thẩm định nhà nước; được Hội đồng thẩm định nhà nước kiểm tra và giao Cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định nhà nước đóng dấu xác nhận hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh, trong đó có bản vẽ thiết kế cơ sở điều chỉnh.”</i></p> <p>- Đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư bổ sung quy định về mẫu dấu xác nhận thẩm định đối với dự án quan trọng quốc gia.</p>	<p>Tiếp thu sửa đổi, bổ sung như sau:</p> <p>- Điểm b Khoản 8 Điều 28: <i>“b) Báo cáo nghiên cứu khả thi đã được hoàn chỉnh theo ý kiến thẩm định của Hội đồng thẩm định nhà nước, được Hội đồng thẩm định nhà nước giao Cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định nhà nước đóng dấu thẩm định trên hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi, bản vẽ thiết kế cơ sở (nếu có). Mẫu dấu thẩm định theo quy định của pháp luật về quản lý đầu tư xây dựng.”</i></p> <p>- Điểm b Khoản 8 Điều 31: <i>“b) Báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh đã được hoàn chỉnh theo ý kiến thẩm định của Hội đồng thẩm định nhà nước, được Hội đồng thẩm định nhà nước giao Cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định nhà nước đóng dấu thẩm định trên hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh, bản vẽ thiết kế cơ sở điều chỉnh (nếu có).”</i></p>
4	Bộ Thông tin và Truyền thông (văn bản số 3905/BTTTT-KHTC ngày 01/11/2019)	<p>- Tại mục 2 và mục 3: Nội dung sửa đổi, bổ sung quy định tại Khoản 1, Điều 5 và Khoản 3, Điều 8 về phê duyệt kế hoạch thẩm định của Hội đồng thẩm định nhà nước... bổ sung quy định theo hướng Chủ tịch Hội đồng thẩm định nhà nước xem xét phê duyệt kế hoạch</p>	<p>- Khi Thủ tướng Chính phủ ban hành quyết định thành lập Hội đồng TĐNN, trong Quyết định thường chưa có tên cụ thể thành viên, mới chỉ ghi đại diện lãnh đạo cơ quan, sau đó Cơ quan thường trực Hội đồng sẽ có văn bản đề nghị cử đại diện cụ thể, gửi hồ sơ xin ý kiến và lấy ý kiến về kế</p>

		thẩm định của Hội đồng sau khi Hội đồng thẩm định nhà nước hoặc các cơ quan có thành viên tham gia Hội đồng thẩm định nhà nước có ý kiến về kế hoạch thẩm định. Tuy nhiên, chưa có thuyết minh đánh giá, luận giải so sánh cụ thể sau khi điều chỉnh nội dung trên thì có thể rút ngắn được thời gian bao nhiêu trong việc phê duyệt kế hoạch thẩm định, do vậy đề nghị cần làm rõ nội dung này.	hoạch thẩm định của Hội đồng. Theo quy định mới trong dự thảo Nghị định sẽ gộp 3 nội dung trên làm một, do vậy dự kiến thời gian có thể rút ngắn được khoảng 30 ngày.
		- Tại mục 13: Nội dung sửa đổi, bổ sung quy định tại Khoản 3, Điều 33... trong thực tế triển khai thực hiện dự án có phát sinh một số trường hợp khi chưa điều chỉnh thì cấp quyết định chủ trương đầu tư dự án là Thủ tướng Chính phủ. Nhưng đến khi điều chỉnh dự án thì phát sinh tiêu chí thuộc dự án quan trọng quốc gia thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Quốc hội. Do đó, đề nghị Quý Bộ bổ sung đánh giá quy định về trình tự thủ tục, nội dung hình thức hồ sơ và thẩm quyền quyết định cho trường hợp đảm thống nhất và phù hợp thực tế.	Trong dự thảo Nghị định đã quy định rõ: trình tự, thủ tục điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án, điều chỉnh dự án được thực hiện theo quy định hiện hành như đối với dự án hoặc nhóm dự án trước khi điều chỉnh.
		- Đề nghị bổ sung quy định rõ trường hợp các dự án của các Tập đoàn, Tổng công ty nhà nước thuộc Ủy ban quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp thực hiện thuộc tiêu chí các dự án quan trọng quốc gia thì cơ quan/đơn vị nào là đơn vị trình Thủ tướng Chính phủ. Mọi quan hệ, trách nhiệm giữa Ủy ban quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp với các Bộ, ngành trong quá trình hoàn thiện các hồ sơ trình Thủ tướng Chính phủ, trình Quốc hội xem xét, quyết định.	Căn cứ vào nguồn vốn đầu tư của dự án để áp dụng quy trình tương ứng tại Chương IV và Chương V Nghị định 131/2015/NĐ-CP và quy định pháp luật có liên quan.
5	Bộ Công thương (văn bản số 8276/BCT-KH ngày 31/10/2019)	Bổ sung nội dung Tờ trình thẩm định tại điểm a Khoản 1 Điều 23a	Tờ trình thẩm định sẽ thực hiện theo quy định chung tại Nghị định hướng dẫn Luật Đầu tư công.
		Các nội dung góp ý khác.	Đã nghiên cứu, tiếp thu một số nội dung; một số nội dung

			đề nghị giữ nguyên như trong Dự thảo.
6	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (văn bản số 8269/BNN-KH ngày 04/11/2019)	Trong nội dung sửa đổi Khoản 3 Điều 33, đề nghị: - Bỏ từ “xem xét” trong nội dung Điểm c. “c) Trình tự, thủ tục điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án, điều chỉnh dự án được thực hiện theo quy định hiện hành;” - Nội dung dự thảo Khoản 3 Điều 33 chưa rõ thực hiện việc điều chỉnh chủ trương đầu tư, điều chỉnh dự án đầu tư vào thời điểm nào, điều chỉnh trước hay sau khi báo cáo Thủ tướng Chính phủ. Vì vậy, đề nghị nghiên cứu, bổ sung thêm quy định về thành phần hồ sơ báo cáo Thủ tướng Chính phủ và hồ sơ Chính phủ báo cáo Quốc hội.	- Tiếp thu bỏ từ “xem xét” trong nội dung Điểm c. - Nội dung khác đề nghị giữ nguyên như trong Dự thảo.
7	Bộ Tài nguyên và Môi trường (văn bản số 5681/BTNMT-KHTC ngày 01/11/2019)	Cơ bản nhất trí với nội dung của dự thảo Nghị định.	
8	Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch (văn bản số 4317/BVHTTDL-KHTC ngày 25/10/2019)	Thông nhất với dự thảo Nghị định	
9	Bộ Quốc phòng (văn bản số 11851/BQP-KHĐT ngày 25/10/2019)	Cơ bản nhất trí với dự thảo Nghị định.	
10	Bộ Ngoại giao (văn bản số 4269/BNG-PLQT ngày 04/11/2019)	- Sửa tiêu đề Điều 23c	- Tiếp thu ý kiến đã sửa trong Dự thảo.
		- Góp ý về quy định đóng dấu trên bản vẽ thiết kế cơ sở	- Tiếp thu ý kiến này và ý kiến góp ý của các cơ quan, Cơ quan soạn thảo đã sửa đổi nội dung này như trong Dự thảo trình thẩm định.

11	Thanh tra Chính phủ (văn bản số 1950/TTCP-PC ngày 30/10/2019)	Khoản 2 Điều 13, khoản 3, khoản 4 Điều 23b của dự thảo Nghị định nên điều chỉnh thời gian theo hướng ít hơn...	Quy định như trong Nghị định 131/2015/NĐ-CP và trong dự thảo Nghị định, thời gian thẩm định nội bộ không quá 30 ngày, thời gian thẩm định của Hội đồng TĐNN 90 ngày là hợp lý vì việc thuê tư vấn thẩm tra của Hội đồng TĐNN thường mất nhiều thời gian.
		Điểm đ khoản 1 Điều 23a, điểm đ khoản 1 Điều 23b, điểm d khoản 1 Điều 23c, điểm d khoản 3 Điều 23c: cần nhắc có nên có các quy định như “các tài liệu khác có liên quan”...	Quy định như trong dự thảo là cần thiết, vì đối với mỗi loại dự án có thể có những tài liệu có tính đặc thù, không quy định chung được.
		Về thể thức và kỹ thuật trình bày: tên của Nghị định thống nhất viết hoa chữ Nghị; thống nhất viết thường các chữ điểm, khoản, chỉ viết hoa chữ Điều...	Bộ KH&ĐT đã tiếp thu, rà soát chỉnh sửa theo quy định.
12	UBND thành phố Hải Phòng (văn bản số 6837/UBND-KHĐT ngày 01/11/2019)	- Điểm b Khoản 1 Điều 23a, điểm b Khoản 1 Điều 23b đề nghị bỏ cụm từ “hoặc báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh”	Đề nghị giữ nguyên như trong Dự thảo vì trong trường hợp dự án đã được quyết định đầu tư thì hồ sơ trình điều chỉnh chủ trương đầu tư có thể sử dụng Báo cáo NCKT sẽ thuận tiện và đầy đủ hơn so với Báo cáo NCKTKT. Do vậy, quy định như trong Dự thảo để mở cho cơ quan trình hồ sơ lựa chọn phương án tối ưu.
		- Về quy định hồ sơ trình có báo cáo giám sát, đánh giá điều chỉnh dự án đầu tư, nhưng không có báo cáo kết quả kiểm tra...theo quy định tại Khoản 4 Điều 43 Luật Đầu tư công năm 2019 và Khoản 3 Điều 12 Nghị định số 84/2015/NĐ-CP ngày 30/9/2015.	Khoản 4 Điều 43 Luật Đầu tư công năm 2019 và Khoản 3 Điều 12 Nghị định số 84/2015/NĐ-CP ngày 30/9/2015 quy định phải thực hiện hoạt động kiểm tra, đánh giá khi điều chỉnh dự án; tuy nhiên, tên gọi của báo cáo phải thực hiện khi điều chỉnh dự án được quy định tại Điều 68 Nghị định số 84/2015/NĐ-CP là Báo cáo giám sát, đánh giá trước khi điều chỉnh dự án. Do vậy, đề nghị giữ nguyên như trong Dự thảo.
13	Kho bạc Nhà nước (văn bản số 6024/KBNN-KSC ngày 04/11/2019)	- Góp ý về việc ghi thống nhất thời hạn là ngày làm việc hoặc ngày kể cả ngày	Theo thông lệ quy định đối với khoảng thời gian ngắn khoảng 5-7 ngày thì thường quy định ngày làm việc để tránh trường hợp bị rơi vào ngày nghỉ sẽ ảnh hưởng đến thời gian xử lý. Đối với khoảng thời gian dài hơn quy định

			ngày chung.
		- Nội dung góp ý liên quan đến hồ sơ trình thẩm định (bản chính, bản sao, tài liệu có liên quan...)	Theo thông lệ, hồ sơ sẽ phải có một bản chính cho cơ quan chủ trì thẩm định. Hiện tại để thống nhất với các điều khoản khác chưa phải sửa đổi, đề nghị giữ nguyên như trong Dự thảo. Trường hợp khi xây dựng lại Nghị định thay thế, cơ quan soạn thảo sẽ tiếp thu chỉnh sửa toàn bộ các điều khoản cho chặt chẽ.
14	Sở KH&ĐT thành phố Cần Thơ (văn bản số 2906/SKHĐT-THQH ngày 30/10/2019)	Thống nhất với dự thảo Nghị định.	
15	Ngân hàng Chính sách xã hội (văn bản số 7843/NHCS-KHNV ngày 22/10/2019)	Thống nhất với dự thảo Nghị định.	
16	Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (văn bản số 6327/DKVN-KTĐT ngày 05/11/2019)	- Nội dung góp ý về phê duyệt kế hoạch thẩm định của Hội đồng thẩm định nhà nước, đề nghị giữ nguyên như trong Nghị định 131/2015/NĐ-CP	- Trường hợp lấy ý kiến các thành viên Hội đồng thì phải thực hiện theo quy chế hoạt động của Hội đồng TĐNN; trường hợp lấy ý kiến các cơ quan có thành viên tham gia Hội đồng TĐNN, Chủ tịch Hội đồng xem xét về số lượng các cơ quan có ý kiến trước khi phê duyệt.
		- Điều 23a, 23b, 23c quy định về hồ sơ trong đó có “Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi điều chỉnh hoặc Báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh”... chưa thống nhất với quy định tại Nghị định 59/2015/NĐ-CP.	Việc thẩm định đối với dự án QTQG thực hiện theo quy định tại Nghị định 131/2015/NĐ-CP, không nhất thiết phải thống nhất với quy định tại Nghị định 59/2015/NĐ-CP. Do vậy, đề nghị giữ như trong Dự thảo.
17	Tập đoàn Viễn thông quân đội (văn bản số 4703/CNVTQĐ-ĐTXD ngày 04/11/2019)	- Góp ý đối với Điều 23a	Nội dung góp ý này trùng với một số cơ quan và đã được giải trình ở trên. Cơ quan soạn thảo đề nghị giữ nguyên như trong Dự thảo.

		- Góp ý đối với Điều 23b.	Tiếp thu thống nhất tên gọi Tờ trình Chính phủ. Các nội dung khác đề nghị giữ nguyên như trong Dự thảo.
--	--	---------------------------	---

A. Đức Long - A. Nam

CSNB

BỘ TƯ PHÁP

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 4139/BTP-PLDSKT

V/v góp ý dự thảo Nghị định
sửa đổi, bổ sung một số điều của
Nghị định số 131/2015/NĐ-CP ngày
25/12/2015 của Chính phủ hướng dẫn
về dự án quan trọng quốc gia

Hà Nội, ngày 22 tháng 10 năm 2019

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

ĐẾN Số: ... 507.91.
Ngày: 24.10.2019.

Chuyển:

Tru hồ sơ số:

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Trả lời Công văn số 7625/BKHĐT-GSTĐĐT ngày 16 tháng 10 năm 2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề nghị góp ý dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 131/2015/NĐ-CP ngày 25/12/2015 của Chính phủ hướng dẫn về dự án quan trọng quốc gia, Bộ Tư pháp có ý kiến như sau:

I. Về sự cần thiết ban hành văn bản

Hướng dẫn Luật Đầu tư năm 2014 và Luật Đầu tư công năm 2014, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 131/2015/NĐ-CP ngày 25/12/2015 hướng dẫn về dự án quan trọng quốc gia. Ngày 13/6/2019, Quốc hội khóa XIV, Kỳ họp thứ 7 thông qua Luật Đầu tư công năm 2019 (có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2020), trong đó đã bổ sung quy định về điều chỉnh chủ trương đầu tư đối với dự án đầu tư công, bao gồm dự án quan trọng quốc gia sử dụng vốn đầu tư công và giao Chính phủ quy định chi tiết hướng dẫn hồ sơ trình cấp có thẩm quyền quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư. Bên cạnh đó, trong quá trình thực hiện, một số quy định trong Nghị định số 131/2015/NĐ-CP không còn phù hợp với thực tế. Vì vậy, Bộ Tư pháp nhất trí trình Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 131/2015/NĐ-CP ngày 25/12/2015 của Chính phủ hướng dẫn về dự án quan trọng quốc gia.

II. Về nội dung văn bản

Về nội dung dự thảo Nghị định, đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư rà soát tổng thể dự thảo Nghị định với quy định của Luật Đầu tư công năm 2019, Luật Đầu tư năm 2014 và các văn bản pháp luật liên quan để bảo đảm tính hợp pháp, thống nhất, đồng bộ trong hệ thống pháp luật và tính khả thi của văn bản sau khi ban hành, trong đó, đề nghị lưu ý thêm một số nội dung sau đây:

1. Tại Tờ trình, cơ quan chủ trì soạn thảo cho rằng, việc phê duyệt kế hoạch thẩm định của Hội đồng thẩm định nhà nước thường phải kéo dài vì phải chờ lấy ý kiến các thành viên Hội đồng. Do vậy, để rút ngắn thời gian phê duyệt, trong dự thảo Nghị định đã sửa đổi, bổ sung Khoản 1 Điều 5 và Khoản 3 Điều 8 Nghị định số 131/2015/NĐ-CP theo hướng Chủ tịch Hội đồng thẩm định nhà nước xem xét phê duyệt kế hoạch thẩm định của Hội đồng sau khi Hội đồng thẩm định nhà nước hoặc các cơ quan có thành viên tham gia Hội đồng thẩm định nhà nước có ý về kiến kế hoạch thẩm định. Về nguyên tắc, Bộ Tư pháp cho rằng, việc các thành viên Hội đồng thẩm định có quyền có ý kiến khi ban hành Kế hoạch

Hội đồng thẩm định. Vì vậy, việc quy định như Nghị định số 131/2015/NĐ-CP là phù hợp. Trường hợp sửa đổi đề thúc đẩy tiến độ thẩm định, Bộ Tư pháp đề nghị nên quy định rõ theo phương án Chủ tịch Hội đồng thẩm định nhà nước xem xét phê duyệt kế hoạch thẩm định của Hội đồng sau khi các cơ quan có thành viên tham gia Hội đồng thẩm định nhà nước có ý kiến về kế hoạch thẩm định; nếu quy định quyết định sau khi Hội đồng thẩm định nhà nước có ý kiến đồng nghĩa các thành viên Hội đồng phải có ý kiến, đồng thời phải tổ chức họp Hội đồng thẩm định sẽ kéo dài thời gian phê duyệt kế hoạch thẩm định của Hội đồng so với quy định hiện nay.

2. Về nội dung sửa đổi, bổ sung quy định tại khoản 3 Điều 33 Nghị định số 131/2015/NĐ-CP về xử lý đối với dự án đang trong quá trình thực hiện có sự thay đổi, mà các nội dung thay đổi dẫn đến dự án thuộc tiêu chí dự án quan trọng quốc gia, bên cạnh quy định chủ đầu tư báo cáo người quyết định đầu tư hoặc cơ quan đăng ký đầu tư về các vấn đề phát sinh, Bộ Tư pháp đề nghị quy định rõ các dự án có được tiếp tục triển khai thực hiện như khoản 3 Điều 33 Nghị định số 131/2015/NĐ-CP hay không. Ngoài ra, đề nghị nghiên cứu lại quy định "*Việc quản lý đối với các dự án quy định tại Khoản này được thực hiện theo quy định hiện hành như đối với dự án hoặc nhóm dự án trước khi điều chỉnh*". Bộ Tư pháp cho rằng, việc quản lý dự án đang trong quá trình thực hiện có sự thay đổi, mà các nội dung thay đổi dẫn đến dự án thuộc tiêu chí dự án quan trọng quốc gia thì phải thực hiện theo quy định của pháp luật về dự án quan trọng quốc gia.

III. Về trình tự, thủ tục và kỹ thuật xây dựng văn bản

1. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo thực hiện xây dựng Nghị định theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, trong đó, lưu ý giải trình, tiếp thu đầy đủ ý kiến của các Bộ, ngành, cơ quan, tổ chức liên quan, nhất là đối tượng chịu sự tác động của văn bản, hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị định, gửi Bộ Tư pháp thẩm định trước khi trình Chính phủ.

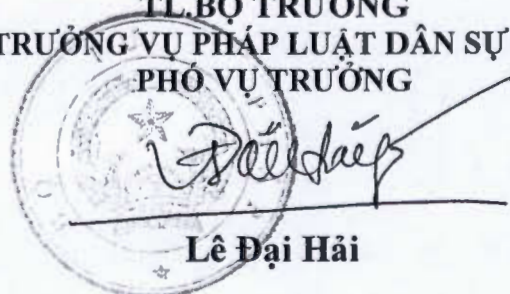
2. Về thể thức, kỹ thuật trình bày dự thảo Nghị định, đề nghị rà soát, chỉnh sửa lại theo quy định tại Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và Chương V Nghị định số 34/2015/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Trên đây là ý kiến của Bộ Tư pháp về dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 131/2015/NĐ-CP ngày 25/12/2015 của Chính phủ hướng dẫn về dự án quan trọng quốc gia, xin gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư tham khảo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- TT Phan Chí Hiếu (để báo cáo);
- Vụ trưởng (để báo cáo);
- Lưu: VT, Vụ PLDSKT (PLKTTH, Đ.Vinh).

TL. BỘ TRƯỞNG
KT. VỤ TRƯỞNG VỤ PHÁP LUẬT DÂN SỰ - KINH TẾ
PHÓ VỤ TRƯỞNG



Lê Đại Hải

A. Đức Long - A. Nam

USA

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 3344/BKH-CN-VP

V/v Góp ý kiến về dự thảo Nghị định số
131/2015/NĐ-CP ngày 25/12/2015

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 22 tháng 10 năm 2019

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

ĐẾN Số: ... 50552
Ngày: 22.10.2019
Chuyển:
Lưu hồ sơ số:

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Theo đề nghị của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 7623/BKH
ĐT-GSTĐĐT ngày 16/10/2019 về góp ý dự thảo Nghị định sửa đổi bổ sung
một số điều của Nghị định số 131/2015/NĐ-CP ngày 23/12/2015 hướng dẫn
về dự án quan trọng quốc gia.

Sau khi nghiên cứu dự thảo, Bộ Khoa học và Công nghệ xin có một số
ý kiến lưu ý Ban soạn thảo xem xét như sau:

1. Nội dung Khoản 3 Điều 1 Dự thảo là “mẫu quy định tại Phụ lục ban
hành kèm theo Nghị định này ...”, lưu ý tại dự thảo Nghị định sửa đổi bổ
sung không có Phụ lục.

2. Đề nghị làm rõ hơn khái niệm về “giao một cơ quan chuyên môn về
xây dựng có lãnh đạo tham gia Hội đồng thẩm định Nhà nước đóng dấu thẩm
định trên bản vẽ thiết kế cơ sở theo quy định pháp luật về quản lý đầu tư xây
dựng” tại Điểm 9, Điểm 11 Điều 23d để phù hợp với khái niệm cơ quan
chuyên môn về xây dựng tại Điểm 13 Điều 3 Luật Xây dựng năm 2014
(trường hợp có 02 cơ quan chuyên môn về xây dựng, giao thông cùng tham
gia Hội đồng thẩm định).

Làm rõ việc sử dụng mẫu dấu thẩm định của cơ quan chuyên môn về
xây dựng (Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016) hay Hội đồng
thẩm định.

3. Đề nghị xem xét bổ sung: Trường hợp Thiết kế cơ sở không
thuộc lĩnh vực xây dựng. Ví dụ: lĩnh vực an toàn an ninh về năng lượng là

Nhà máy Điện hạt nhân thì việc sử dụng dấu cơ quan chuyên môn về xây dựng là chưa đáp ứng yêu cầu tính chất công việc.

Trên đây là ý kiến của Bộ KH&CN về dự thảo Nghị định sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 131/2015/NĐ-CP ngày 23/12/2015 hướng dẫn về dự án quan trọng quốc gia. Kính đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp ý kiến theo quy định.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thứ trưởng Trần Văn Tùng (để b/c);
- CVP (để b/c);
- Vụ KHTC;
- Lưu VT, VP.

Krđ

**TL. BỘ TRƯỞNG
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**



Đoàn Hồng Quân

A. Dié Long - A. Wans

USA

BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số 4317/BVHTTDL-KHTC

V/v góp ý dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 131/2015/NĐ-CP ngày 25/12/2015 hướng

Hà Nội, ngày 25 tháng 10 năm 2019

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ dẫn về dự án quan trọng quốc gia

ĐẾN Số: ... 5.1312
Ngày: 29.10.2019.
Chuyên:

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Lưu hồ sơ số: Ngày 20 tháng 10 năm 2019, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch nhận được Văn bản số 7625/BKHĐT-GSTĐĐT ngày 16 tháng 10 năm 2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc góp ý dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 131/2015/NĐ-CP ngày 25/12/2015 hướng dẫn về dự án quan trọng quốc gia. Qua xem xét dự thảo Nghị định, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có ý kiến như sau:

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thống nhất đối với các nội dung của dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 131/2015/NĐ-CP ngày 25/12/2015 hướng dẫn về dự án quan trọng quốc gia. Tuy nhiên, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét lại ý của câu "...Hội đồng thẩm định có ý về kiến kế hoạch thẩm định..." sửa lại "...Hội đồng thẩm định có ý kiến về kế hoạch thẩm định...".

Trên đây là ý kiến của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đề nghị cơ quan soạn thảo Nghị định tổng hợp trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định. /m

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng;
- Lưu: VT, KHTC, NVG (05).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Lê Khánh Hải

A. Diều Long - A. Wani USD

BỘ QUỐC PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **11851** /BQP-KHĐT

Hà Nội, ngày **25** tháng 10 năm 2019

V/v tham gia ý kiến đối với dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 131/2015/NĐ-CP ngày 25/12/2015 hướng dẫn về dự án quan trọng quốc gia

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

ĐẾN Số: ...51467...
Ngày: 29.10.2019
Chuyển:
Lưu hồ sơ số:

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Bộ Quốc phòng nhận được Văn bản số 7625/BKHĐT-GSTĐĐT ngày 16 tháng 10 năm 2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề nghị tham gia ý kiến đối với dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 131/2015/NĐ-CP ngày 25/12/2015 hướng dẫn về dự án quan trọng quốc gia.

Sau khi nghiên cứu văn bản và các tài liệu có liên quan, Bộ Quốc phòng có ý kiến như sau:

1. Cơ bản nhất trí với dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 131/2015/NĐ-CP ngày 25/12/2015 hướng dẫn về dự án quan trọng quốc gia (Nghị định) do Bộ Kế hoạch và Đầu tư soạn thảo và gửi kèm theo văn bản nêu trên.

2. Đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư chỉ đạo Ban soạn thảo, Tổ biên tập giúp việc Ban soạn thảo nghiên cứu thêm về một số nội dung cụ thể sau:

- Rà soát các nội dung của Nghị định số 131/2015/NĐ-CP ngày 25/12/2015 của Chính phủ cần sửa đổi, bổ sung để biên soạn Nghị định; đảm bảo phù hợp với quy định của Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13 tháng 6 năm 2019, cũng như các quy định pháp luật khác có liên quan.

- Nội dung cụ thể của Nghị định cần tuân thủ quy định của pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật; có tính khả thi cao, tránh làm tăng thủ tục hành chính để các Bộ, ngành, địa phương triển khai thuận lợi; việc đề xuất, triển khai các dự án quan trọng quốc gia, đáp ứng nhiệm vụ xây dựng, bảo vệ Tổ quốc trong thời kỳ mới được cải cách một cách cơ bản.

Đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu, tổng hợp, hoàn chỉnh dự thảo Nghị định theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Cục KH&ĐT/BQP;
- Lưu: VT, PC; V05.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG


Thượng tướng Trần Đôn

A. Đức Long A. Văn
6/8/20

THANH TRA CHÍNH PHỦ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1950 /TTCP-PC
V/v góp ý kiến vào dự thảo Nghị
định sửa đổi, bổ sung một số điều
Nghị định số 131/2015/NĐ-CP.

Hà Nội, ngày 30 tháng 10 năm 2019

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

ĐẾN Số: ... 52156...
Ngày: 31.10.2019

Chuyên:
Số hồ sơ số:

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Phúc đáp Công văn số 7625/BKHĐT-GSĐTĐT ngày 16/10/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc tham gia ý kiến đối với dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 131/2015/NĐ-CP, sau khi nghiên cứu, Thanh tra Chính phủ có ý kiến như sau:

Sau gần 4 năm tổ chức thi hành Nghị định số 131/2015/NĐ-CP, bên cạnh những thành quả đạt được, Nghị định này cũng bộc lộ một số hạn chế, bất cập như việc phê duyệt kế hoạch thẩm định của Hội đồng thẩm định nhà nước; quy định về xử lý các dự án đang trong quá trình thực hiện có sự thay đổi... mất rất nhiều thời gian, ảnh hưởng đến tiến độ và hiệu quả đầu tư dự án... Do vậy, việc sửa đổi, bổ sung Nghị định trên là nhằm khắc phục những hạn chế, bất cập hiện nay. Để tiếp tục hoàn thiện dự thảo, đề nghị cần rà soát thêm các điều khoản:

- Về khoản 2 Điều 13, khoản 3, khoản 4 Điều 23b của dự thảo Nghị định.

Tại các khoản này, nên điều chỉnh thời gian theo hướng ít hơn để phù hợp với chủ trương cải cách hành chính, tiếp tục giảm thời gian, đẩy nhanh tiến độ và hiệu quả đầu tư dự án.

- Về điểm đ khoản 1 Điều 23a; điểm đ khoản 1 Điều 23b; điểm d khoản 1 Điều 23c; điểm d khoản 3 Điều 23c.

Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cân nhắc có nên có các quy định như: "Các tài liệu khác có liên quan"; "Các tài liệu theo quy định từ điểm c đến điểm đ khoản 1 Điều 23b do cơ quan chủ quản và chủ đầu tư chuẩn bị"...

Các tài liệu khác có liên quan là tài liệu nào? Quy định như dự thảo có thể gây khó dễ cho cơ quan trình hồ sơ đề nghị thẩm định.

- Về thể thức văn bản và kỹ thuật trình bày

Đề nghị rà soát lỗi kỹ thuật và lỗi chính tả tại các điều khoản của dự thảo Nghị định.

+ Rà soát tên của Nghị định: nên thống nhất viết hoa chữ Nghị.

+ Rà soát và thống nhất viết thường các chữ điểm, khoản. Chỉ viết hoa chữ

Điều để phù hợp với các văn bản Luật Quốc hội đã thông qua. Luật Đầu tư công mới ban hành ngày 13 tháng 6 năm 2019 cũng không viết hoa các chữ điểm, khoản. Ngoài ra, cần rà soát các lỗi khác trong dự thảo văn bản để bảo đảm về thể thức văn bản và kỹ thuật trình bày theo quy định hiện hành.

Trên đây là một số ý kiến của Thanh tra Chính phủ góp ý đối với dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 131/2015/NĐ-CP, kính gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, tiếp tục hoàn thiện dự thảo Nghị định. *me*

Nơi nhận: *me*

- Như trên;
- Tổng TTCP (để b/c);
- Phó Tổng TTCP Nguyễn Văn Thanh;
- Lưu: VT, PC (3b).

**KT. TỔNG THANH TRA
PHÓ TỔNG THANH TRA**



me
Nguyễn Văn Thanh

A-Hiệp Lợi - A-Nam 0910

**NGÂN HÀNG
CHÍNH SÁCH XÃ HỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 7843 /NHCS-KHNV

Hà Nội, ngày 22 tháng 10 năm 2019

V/v ý kiến tham gia vào dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 131/2015/NĐ-CP ngày 25/12/2015 của Chính phủ hướng dẫn về dự án quan trọng quốc gia

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

ĐẾN Số: ... 50.797...
Ngày: 24.10.2019
Chuyên:
Lưu hồ sơ số:

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Thực hiện công văn số 7623/BKHĐT-GSTĐĐT ngày 16/10/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc góp ý dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 131/2015/NĐ-CP ngày 25/12/2015 của Chính phủ hướng dẫn về dự án quan trọng quốc gia. Sau khi nghiên cứu dự thảo Nghị định sửa đổi và dự thảo Tờ trình, Ngân hàng Chính sách xã hội thống nhất với nội dung của các dự thảo, không có ý kiến tham gia thêm.

Ngân hàng Chính sách xã hội kính báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Tổng Giám đốc (để b/c);
- Lưu: VT, KHNH.

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



Bùi Quang Vinh

A. Đức Huy = A. Nam GSTD

BỘ NGOẠI GIAO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 4269/BNG-LPQT

V/v góp ý dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung
một số điều của Nghị định số 131/2015/NĐ-
CP ngày 25/12/2015 hướng dẫn về dự án
quan trọng quốc gia.

Hà Nội, ngày 04 tháng 11 năm 2019

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

ĐẾN Số: ... 53.179.....
Ngày: 6.11.2019..
Chuyển:

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Lưu hồ sơ Phúc Công văn số 7625/BKHĐT-GSTĐĐT ngày 16/10/2019 của Quý Bộ
đề nghị góp ý dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số
131/2015/NĐ-CP ngày 25/12/2015 hướng dẫn về dự án quan trọng quốc gia, Bộ
Ngoại giao có ý kiến như sau:

1. Về sự cần thiết ban hành

Bộ Ngoại giao nhất trí với việc xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung một
số điều của Nghị định số 131/2015/NĐ-CP ngày 25/12/2015 hướng dẫn về dự
án quan trọng quốc gia nhằm quy định cụ thể các quy định mới của Luật Đầu tư
công năm 2019, bao gồm quy định điều chỉnh chủ trương đầu tư đối với dự án
đầu tư công, trong đó có dự án quan trọng quốc gia, và khắc phục những bất cập
của Nghị định số 131/2015/NĐ-CP trong thời gian qua.

2. Về dự thảo Nghị định

Bộ Ngoại giao cơ bản nhất trí với nội dung dự thảo Nghị định và đề nghị
Quý Bộ cân nhắc thêm một số điểm sau:

a) Tại Điều 23c (thuộc khoản 7, Điều 1 dự thảo Nghị định), đề nghị cân
nhắc sửa tiêu đề thành “Hồ sơ trình thẩm định của Hội đồng thẩm định nhà nước
trình Chính phủ và của Chính phủ trình Quốc hội” để phù hợp với nội dung
của Điều này.

b) Tại khoản 9 và khoản 11, Điều 1 dự thảo Nghị định, đề nghị rà soát
nhằm đảm bảo quy định Hội đồng thẩm định nhà nước giao một cơ quan chuyên
môn về xây dựng có đại diện lãnh đạo tham gia Hội đồng thẩm định nhà nước
đóng dấu thẩm định trên bản vẽ thiết kế cơ sở phù hợp với quy định tại khoản 2,
Điều 4 Nghị định số 131/2015/NĐ-CP do khoản 2, Điều 4 Nghị định số
131/2015/NĐ-CP quy định các thành viên của Hội đồng thẩm định nhà nước là
đại diện lãnh đạo các Bộ, ngành, cơ quan liên quan do Thủ tướng Chính phủ
quyết định theo đề nghị của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, không quy định rõ đại diện

lãnh đạo cơ quan chuyên môn về xây dựng tham gia Hội đồng thẩm định nhà nước.

c) Ngoài ra, đề nghị Quý Bộ rà soát nhằm đảm bảo nội dung dự thảo Nghị định phù hợp với quy định của các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

3. Về dự thảo Tờ trình

Bộ Ngoại giao nhất trí với dự thảo Tờ trình của Quý Bộ.

Bộ Ngoại giao xin trao đổi để Quý Bộ tham khảo, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CLS, KTĐP, THKT;
- Lưu: HC, LPQT (Trung).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Lê Hoài Trung

A. Đức Long → A. Văn

- CSTĐ

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ~~6837~~ /UBND-KHĐT

Hải Phòng, ngày 01 tháng 11 năm 2019

V/v tham gia ý kiến dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 131/2015/NĐ-CP của Chính phủ

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

Số: 5.33.99.....

ĐẾN Ngày: 06/11/2019

Chuyên:

Hồ sơ số:



Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Phúc đáp Công văn số 7625/BKHĐT-GSTĐĐT ngày 16/10/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc góp ý dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 131/2015/NĐ-CP ngày 25/12/2015 hướng dẫn về dự án quan trọng quốc gia, Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia ý kiến như sau:

- Tại Điểm b Khoản 1 Điều 23a, Điểm b Khoản 1 Điều 23b quy định về quy trình, thủ tục thẩm định điều chỉnh chủ trương đầu tư, vì vậy đề nghị bỏ cụm từ “hoặc Báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh” tại Điểm b Khoản 1 Điều 23a, Điểm b Khoản 1 Điều 23b. Báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh sẽ được chủ đầu tư gửi khi trình thẩm định điều chỉnh dự án đầu tư theo quy định tại Điều 31 Nghị định số 131/2015/NĐ-CP.

- Hồ sơ trình thẩm định, trình quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư tại Điều 23a, Điều 23b, Điều 23c dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung và hồ sơ trình thẩm định, trình quyết định điều chỉnh dự án đầu tư tại Điều 31 Nghị định số 131/2015/NĐ-CP có Báo cáo giám sát, đánh giá điều chỉnh dự án đầu tư, nhưng không có Báo cáo kết quả kiểm tra khi điều chỉnh dự án làm thay đổi địa điểm, mục tiêu, quy mô, tăng tổng mức đầu tư, đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét, bổ sung để phù hợp với quy định về giám sát và đánh giá đầu tư Khoản 4 Điều 43 Luật Đầu tư công năm 2019 và Khoản 3 Điều 12 Nghị định số 84/2015/NĐ-CP ngày 30/9/2015 của Chính phủ.

Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, hoàn thiện dự thảo Nghị định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, PCT UBND TP Nguyễn Văn Thành;
- Sở KHĐT;
- CVP, các PCVP UBND TP;
- Phòng: TCNS;
- CV: KHĐT;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Thành

A. Huệ Long - A. Nam 0910

UBND TP. CẦN THƠ
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2906/SKHĐT-THQH

Cần Thơ, ngày 30 tháng 10 năm 2019

V/v góp ý dự thảo Nghị định sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 131/2015/NĐ-CP ngày 25/12/2015 hướng dẫn về dự án quan trọng quốc gia.

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ	
ĐẾN	Số: 53.641..... Ngày: 07.11.2019.
Chuyên:
Lưu hồ sơ số:

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Căn cứ Công văn số 7625/BKHĐT-GSTĐĐT ngày 16 tháng 10 năm 2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc góp ý dự thảo Nghị định sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 131/2015/NĐ-CP ngày 25/12/2015 của Chính phủ hướng dẫn về dự án quan trọng quốc gia;

Thực hiện sự chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ tại Công văn số 4208/VPUB-XDĐT ngày 22 tháng 10 năm 2019 của Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc góp ý dự thảo Nghị định sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 131/2015/NĐ-CP ngày 25/12/2015 của Chính phủ hướng dẫn về dự án quan trọng quốc gia.

Qua ý kiến của các cơ quan có liên quan về nội dung dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 131/2015/NĐ-CP ngày 25/12/2015 của Chính phủ hướng dẫn về dự án quan trọng quốc gia, Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Cần Thơ nghiên cứu, tổng hợp các ý kiến đóng góp, qua đó thống nhất với nội dung dự thảo Nghị định.

Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Cần Thơ kính gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét, tổng hợp. /

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND thành phố (để b/c);
- Ban Giám đốc;
- Lưu: (VT, ĐT, THQH).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Lương Quốc Trọng

A. Diệc Long → A. Nam (rsb)

**BỘ TÀI CHÍNH
KHO BẠC NHÀ NƯỚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **6024** /KBNN-KSC
V/v tham gia dự thảo Nghị định sửa
đổi, bổ sung một số điều của Nghị
định số 131/2015/NĐ-CP

Hà Nội, ngày **04** tháng **11** năm **2019**

Kính gửi: Vụ Đầu tư

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

ĐẾN

Số: ... **53306**

Ngày: **06.11.2019**...

Chuyên:

Trụ sở:

Theo đề nghị của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số **7625/BKHĐT-GSTĐĐT** ngày 16/10/2019 về tham gia dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 131/2015/NĐ-CP ngày 25/12/2015 của Chính phủ hướng dẫn về dự án quan trọng quốc gia; sau khi nghiên cứu, Kho bạc Nhà nước có ý kiến như sau:

1. Ý kiến tham gia chung

- Về quy định thời gian thẩm định nội bộ chủ trương đầu tư, thời gian thẩm định điều chỉnh chủ trương đầu tư tại dự thảo Nghị định còn chưa thống nhất, ví dụ: Tại Khoản 3, Điều 23b quy định “thời hạn 05 ngày làm việc”, tuy nhiên tại Khoản 4, Điều 1; Khoản 2, Điều 23a; Khoản 4, Điều 23b; quy định “không quá ngày”. Vì vậy, để thống nhất thực hiện đề nghị rà soát toàn bộ dự thảo Nghị định này, Nghị định số 131/2015/NĐ-CP và chỉnh sửa quy định thời gian thẩm định là sau ngày làm việc.

- Về hồ sơ trình thẩm định điều chỉnh chủ trương đầu tư tại Khoản 1, Điều 23a; Khoản 1, Điều 23b; dự thảo Nghị định còn chưa quy định hồ sơ gửi bằng bản chính hay bản sao có đóng dấu sao y của đơn vị trình và còn quy định hồ sơ trình thẩm định là “tài liệu khác có liên quan” nên sẽ khó khăn trong quá trình thực hiện. Vì vậy, nhằm công khai, minh bạch đối với hồ sơ trình thẩm định điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án quan trọng quốc gia, KBNN đề nghị:

+ Bổ sung thêm quy định về hồ sơ trình thẩm định bằng bản chính hay bản sao có đóng dấu sao y của đơn vị trình

+ Rà soát để quy định cụ thể hồ sơ trình thẩm định, tránh quy định chung chung như (Các tài liệu liên quan) tại Tiết d, Khoản 1, Điều 23a; Tiết đ, Khoản 1, Điều 23b; và toàn bộ Nghị định số 131/2015/NĐ-CP của Chính phủ.

2. Ý kiến tham gia cụ thể

- Tại Khoản 3, Điều 23b, đoạn “Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ khi nhận hồ sơ dự án”, đề nghị sửa như sau: “Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ dự án và hồ sơ dự án đảm bảo tính hợp lệ hợp pháp”.

- Tại Khoản 2, Khoản 3 Điều 23c, đề nghị bổ sung thời gian thực hiện thẩm định của Chính phủ và Quốc hội.

Trên đây là ý kiến của Kho bạc Nhà nước, đề nghị Vụ Đầu tư tổng hợp báo cáo Bộ gửi Công văn tham gia ý kiến với Bộ Kế hoạch và Đầu tư. /!h

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ KH&ĐT (để biết)
- Lưu VT, Vụ KSC (04 bản) /!h

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Việt Hồng

**BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 8269 /BNN-KH
V/v góp ý dự thảo sửa đổi Nghị định
số 131/2015/NĐ-CP ngày 25/12/2015
và Nghị định số 84/2015/NĐ-CP ngày
30/9/2015

Hà Nội, ngày 04 tháng 11 năm 2019

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Phúc đáp các văn bản của Bộ Kế hoạch và Đầu tư số 7625/BKHĐT-GSTĐĐT ngày 16/10/2019 về việc góp ý dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 131/2015/NĐ-CP ngày 25/12/2015 và văn bản số 7621/BKHĐT-GSTĐĐT ngày 16/10/2019 về việc góp ý dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 84/2015/NĐ-CP ngày 30/9/2015, Bộ Nông nghiệp và PTNT có ý kiến góp ý như sau:

1. Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 131/2015/NĐ-CP ngày 25/12/2015.

Trong nội dung sửa đổi Khoản 3 Điều 33, đề nghị:

- Bỏ từ “xem xét” trong nội dung Điểm c.

“c) Trình tự, thủ tục điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án, điều chỉnh dự án được thực hiện theo quy định hiện hành;”

- Nội dung dự thảo Khoản 3 Điều 33 chưa rõ thực hiện việc điều chỉnh chủ trương đầu tư, điều chỉnh dự án đầu tư vào thời điểm nào, điều chỉnh trước hay sau khi báo cáo Thủ tướng Chính phủ. Vì vậy, đề nghị nghiên cứu, bổ sung thêm quy định về thành phần hồ sơ báo cáo Thủ tướng Chính phủ và hồ sơ Chính phủ báo cáo Quốc hội.

2. Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 84/2015/NĐ-CP ngày 30/9/2015.

- Tại Khoản 3, Khoản 5 của Điều 1 về Đánh giá hiệu quả đầu tư đề nghị:

+ Quy định rõ khái niệm về “chỉ số vận hành của chương trình, dự án”

+ Quy định về thời điểm đánh giá, chi phí cho công tác đánh giá và trách nhiệm thực hiện việc đánh giá hiệu quả đầu tư của của chương trình, dự án

- Đề nghị bổ sung vào Điều 1 các khoản:

+ Sửa đổi Khoản 4 Điều 46 như sau:

“4. Việc thực hiện kế hoạch đầu tư công theo quy định tại Điều 69 của Luật Đầu tư công”.

+ Sửa đổi Khoản 4 Điều 47 như sau:

“4. Việc thực hiện kế hoạch đầu tư công theo quy định tại Điều 69 của Luật Đầu tư công”.

+ Sửa đổi Khoản 3 Điều 48 như sau:

“3. Đánh giá kế hoạch đầu tư công theo quy định tại Điều 70 của Luật Đầu tư công”.

Đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Lưu VT, KH (4)

KT. BỘ TRƯỞNG



THỨ TRƯỞNG

Cơ quan Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
Cơ quan Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
Thời gian ký: 04/11/2019 10:04:39

Nguyễn Hoàng Hiệp

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Số: 5681 /BTNMT-KHTC

V/v góp ý dự thảo các Nghị định: sửa đổi,
bổ sung một số điều của Nghị định số
131/2015/NĐ-CP và Nghị định số
84/2015/NĐ-CP của Chính phủ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 01 tháng 11 năm 2019

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Sau khi nghiên cứu dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định: số 131/2015/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2015 hướng dẫn về dự án quan trọng quốc gia; số 84/2015/NĐ-CP ngày 30 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về giám sát và đánh giá đầu tư gửi kèm theo các Công văn: số 7625/BKHĐT-GSTĐĐT và số 7621/BKHĐT-GSTĐĐT ngày 16 tháng 10 năm 2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài nguyên và Môi trường có ý kiến như sau:

Về cơ bản, Bộ Tài nguyên và Môi trường thống nhất với nội dung của dự thảo các Nghị định nêu trên. Tuy nhiên, đối với nội dung liên quan đến chi phí giám sát, đánh giá đầu tư trong dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 84/2015/NĐ-CP cần xem xét thêm tính khả thi trong việc quy định sử dụng nguồn kinh phí sự nghiệp, nguồn kinh phí thường xuyên cho công tác giám sát, đánh giá đầu tư theo kế hoạch hàng năm của các cơ quan quản lý cấp trên của Chủ đầu tư. Do ngân sách nhà nước cân đối cho chi quản lý hành chính của các đơn vị quản lý nhà nước rất hạn chế, không đủ bố trí cho hoạt động theo dõi, kiểm tra, giám sát và đánh giá đầu tư trong năm. Đề nghị Quý Bộ cân nhắc, xem xét quy định khoản chi phí nêu trên là một nội dung chi trong tổng mức đầu tư dự án nhằm đảm bảo thực hiện việc theo dõi, giám sát và đánh giá đầu tư được hiệu quả.

Trân trọng kính gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu, tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng Trần Hồng Hà (để b/c);
- Lưu: VT, KHTC, Li.

h

g

KT. BỘ TRƯỞNG

Ký bởi: Bộ Tài

nguyên và Môi

trường

Email:

btnmt@monre.gov.vn

Cơ quan: Bộ Tài

nguyên và Môi

trường

Ngày ký: 01.11.2019

Số: 02/2019/CT-02 +07:00

Trần Quý Kiên



BỘ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *8276* /BCT-KH

Hà Nội, ngày 31 tháng 10 năm 2019

V/v góp ý dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 131/2015/NĐ-CP hướng dẫn về dự án quan trọng quốc gia

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Trả lời đề nghị của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 7625/BKHĐT-GSTĐĐT ngày 16 tháng 10 năm 2019 về việc góp ý dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 131/2015/NĐ-CP hướng dẫn về dự án quan trọng quốc gia, Bộ Công Thương có ý kiến như sau:

1. Ý kiến chung: Về tổng thể, Bộ Công Thương nhất trí với kết cấu và các nội dung, bố cục cơ bản của dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 131/2015/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2015 của Chính phủ hướng dẫn về dự án quan trọng quốc gia.

2. Một số ý kiến cụ thể: Để góp phần hoàn thiện dự thảo Nghị định, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, xem xét:

- Xem xét, bổ sung điều khoản giải thích từ ngữ để thống nhất cách hiểu và sử dụng các cụm từ chủ đầu tư, cơ quan chủ quản... để không phải bổ sung phần giải thích tại các điều, khoản trong Nghị định.

- Xem xét, điều chỉnh theo hướng rút ngắn thời gian thẩm định nội bộ, thời gian thẩm định của Hội đồng thẩm định Nhà nước trong giai đoạn thẩm định Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, Báo cáo nghiên cứu khả thi.

- Khoản 2 Điều 1 của Dự thảo: đề nghị giữ nguyên như quy định tại Nghị định 131/2015/NĐ-CP.

- Khoản 3 Điều 1 của Dự thảo: trường hợp Nghị định sửa đổi, bổ sung không kèm theo Phụ lục Mẫu Kế hoạch thẩm định mới, nội dung sửa đổi, bổ sung phải là: "...tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định 131/2015/NĐ-CP...".

- Điểm a khoản 1 Điều 23a: bổ sung "Tờ trình thẩm định; (nêu nội dung điều chỉnh, lý do điều chỉnh, đề xuất, kiến nghị...)"

- Khoản 3 Điều 23b: điều chỉnh thành "...quy định tại Điều 4 Nghị định 131/2015/NĐ-CP...".

- Điểm d khoản 1 Điều 23c: sửa thành "Các tài liệu quy định tại điểm c, d và đ khoản 1 Điều 23b".

- Khoản 9 Điều 1 của Dự thảo: đề nghị nghiên cứu, xem xét thay cụm từ “cơ quan chuyên môn về xây dựng” bằng “cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng”.

- Khoản 13 Điều 1 của Dự thảo:

+ Điểm b khoản 3 Điều 33: đề nghị xem xét, đưa ra khỏi Dự thảo nội dung: “trong đó, có vấn đề phát sinh tiêu chí...”.

+ Điểm c khoản 3 Điều 33: đề nghị quy định rõ trình tự, thủ tục xem xét điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án, điều chỉnh dự án thực hiện theo quy định hiện hành của loại dự án nào. Bộ Công Thương kiến nghị nên thực hiện theo trình tự, thủ tục xem xét điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án, điều chỉnh dự án quan trọng quốc gia để thống nhất công tác quản lý dự án.

+ Điểm d khoản 3 Điều 33: đề nghị xem xét, quy định theo hướng việc quản lý đối với các dự án đang trong quá trình thực hiện mà có sự thay đổi với các nội dung thay đổi dẫn đến dự án thuộc tiêu chí dự án quan trọng quốc gia theo quy định tại Điều 7 của Luật Đầu tư công năm 2019 theo quy định hiện hành đối với dự án quan trọng quốc gia.

+ Cần bổ sung quy định cụ thể về thời gian cho ý kiến của các cơ quan có liên quan (Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ...).

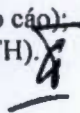
- Bổ sung các quy định cụ thể đối với các trường hợp dẫn đến việc phải điều chỉnh chủ trương, quyết định đầu tư của dự án.

- Đối với quy định về việc ủy quyền của Chủ tịch Hội đồng thẩm định Nhà nước (quy định tại Điều 5 Nghị định 131/2015/NĐ-CP): đề nghị xem xét, sửa đổi; do, số lượng các dự án quan trọng quốc gia không nhiều. Với tính chất, vai trò của Hội đồng thẩm định nhà nước, vai trò của Chủ tịch Hội đồng thẩm định Nhà nước rất quan trọng. Vì vậy, việc ủy quyền chỉ nên được thực hiện từng phần kèm theo các điều kiện nhất định, trong các điều kiện bất khả kháng.

Kính gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Lưu: VT, KH (TTH).



KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Cao Quốc Hưng

BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



Số: 3905 /BTTTT-KHTC

Về việc góp ý dự thảo Nghị định sửa đổi,
bổ sung một số điều của Nghị định số
131/2015/NĐ-CP hướng dẫn về dự án
quan trọng quốc gia

Hà Nội, ngày 01 tháng 11 năm 2019

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Phúc đáp Công văn số 7625/BKHĐT-GSTĐĐT ngày 16/10/2019 của Quý Bộ về việc góp ý dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 131/2015/NĐ-CP hướng dẫn về dự án quan trọng quốc gia (sau đây viết tắt là Dự thảo), sau khi nghiên cứu, Bộ Thông tin và Truyền thông có ý kiến như sau:

1. Về cơ bản, Bộ Thông tin và Truyền thông nhất trí với nội dung Dự thảo Nghị định.

2. Một số góp ý cụ thể đối với Dự thảo:

- Tại mục 2 và mục 3: Nội dung sửa đổi, bổ sung quy định tại Khoản 1, Điều 5 và Khoản 3, Điều 8 về phê duyệt kế hoạch thẩm định của Hội đồng thẩm định nhà nước. Theo thuyết minh dự thảo Tờ trình có nêu vấn đề do quy định hiện nay, việc phê duyệt kế hoạch thẩm định của Hội đồng thẩm định nhà nước thường phải kéo dài vì phải chờ lấy ý kiến các thành viên Hội đồng. Do vậy, để rút ngắn thời gian phê duyệt, đề nghị sửa đổi, bổ sung quy định theo hướng Chủ tịch Hội đồng thẩm định nhà nước xem xét phê duyệt kế hoạch thẩm định của Hội đồng sau khi Hội đồng thẩm định nhà nước hoặc các cơ quan có thành viên tham gia Hội đồng thẩm định nhà nước có ý kiến kế hoạch thẩm định. Tuy nhiên, chưa có thuyết minh đánh giá, luận giải so sánh cụ thể sau khi điều chỉnh nội dung trên thì có thể rút ngắn được thời gian bao nhiêu trong việc phê duyệt kế hoạch thẩm định, do vậy đề nghị cần làm rõ nội dung này;

- Tại mục 13: Nội dung sửa đổi, bổ sung quy định tại Khoản 3, Điều 33 về xử lý đối với dự án đang trong quá trình thực hiện có sự thay đổi, mà các nội dung thay đổi dẫn đến dự án thuộc tiêu chí dự án quan trọng quốc gia. Trong dự thảo Nghị định kiến nghị sửa đổi, bổ sung quy định tại Khoản 3, Điều 33 theo hướng người quyết định đầu tư hoặc cơ quan đăng ký đầu tư báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét và chỉ đạo báo cáo Quốc hội theo quy định, trong đó có vấn đề phát sinh tiêu chí thuộc dự án quan trọng quốc gia; việc xem xét điều chỉnh dự án được thực hiện theo quy định hiện hành. Tuy nhiên, trong thực tế triển khai thực hiện dự án có phát sinh một số trường hợp khi chưa điều chỉnh thì cấp quyết định chủ trương đầu tư dự án là Thủ tướng Chính phủ. Nhưng đến khi

điều chỉnh dự án thì phát sinh tiêu chí thuộc dự án quan trọng quốc gia thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Quốc hội. Do đó, đề nghị Quý Bộ bổ sung đánh giá quy định về trình tự thủ tục, nội dung hình thức hồ sơ và thẩm quyền quyết định cho trường hợp đảm thống nhất và phù hợp thực tế;

- Đề nghị bổ sung quy định rõ trường hợp các dự án của các Tập đoàn, Tổng công ty nhà nước thuộc Ủy ban quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp thực hiện thuộc tiêu chí các dự án quan trọng quốc gia thì cơ quan/ đơn vị nào là đơn vị trình Thủ tướng Chính phủ. Mỗi quan hệ, trách nhiệm giữa Ủy ban quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp với các Bộ, ngành trong quá trình hoàn thiện các hồ sơ trình Thủ tướng Chính phủ, trình Quốc hội xem xét, quyết định.

Trên đây là góp ý của Bộ Thông tin và Truyền thông về dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 131/2015/NĐ-CP hướng dẫn về dự án quan trọng quốc gia, đề nghị Quý Bộ xem xét, tổng hợp./. *H*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Thủ tướng Phạm Anh Tuấn;
- Lưu: VT, KHTC, LAT(10).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Phạm Anh Tuấn



Ký bởi: Bộ Xây dựng
Email: boxaydung@moc.gov.vn
Cơ quan: Bộ Xây dựng Bộ Xây
dựng
Thời gian ký: 11/1/2019
9:34:40 AM

BỘ XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2580 /BXD-HĐXD

Hà Nội, ngày 31 tháng 10 năm 2019

V/v góp ý kiến dự thảo Nghị định sửa
đổi, bổ sung một số điều của Nghị
định 131/2015/NĐ-CP ngày
25/12/2015 của Chính phủ hướng dẫn
về dự án quản trọng quốc gia

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Bộ Xây dựng nhận được văn bản số 7625/BKHĐT-GSTĐĐT ngày 16 tháng 10 năm 2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề nghị góp ý kiến nội dung dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 131/2015/NĐ-CP ngày 25/12/2015 của Chính phủ hướng dẫn về dự án quản trọng quốc gia. Sau khi nghiên cứu, Bộ Xây dựng có ý kiến như sau:

Cơ bản thống nhất với nội dung dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị định, tuy nhiên đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư làm rõ và điều chỉnh, sửa đổi một số nội dung sau:

- Tại Mục I dự thảo Tờ trình: Chưa làm rõ lý do gây chậm trễ trong việc phê duyệt kế hoạch thẩm định của Hội đồng thẩm định do khách quan hay chủ quan.

- Tại điểm 2.2 Khoản 2 Mục IV dự thảo Tờ trình: Do nguyên nhân cần phải chờ lấy ý kiến các thành viên Hội đồng nên trong dự thảo Nghị định đã đề xuất sửa đổi, bổ sung theo hướng Chủ tịch Hội đồng thẩm định nhà nước có thể phê duyệt kế hoạch thẩm định sau khi Hội đồng thẩm định nhà nước hoặc các cơ quan có thành viên tham gia Hội đồng có ý kiến về kế hoạch thẩm định. Đề nghị cần làm rõ hơn về sự thuận lợi của phương án này.

- Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập Hội đồng thẩm định nhà nước để thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo nghiên cứu khả thi của dự án quan trọng quốc gia. Đối với dự án có cấu phần xây dựng gồm nhiều loại công trình chuyên ngành khác nhau, thành viên Hội đồng sẽ là lãnh đạo của các bộ quản lý chuyên ngành khác nhau. Do đó, việc dự thảo Nghị định đề xuất giao một cơ quan chuyên môn về xây dựng có đại diện lãnh đạo tham gia Hội đồng thẩm định nhà nước đóng dấu thẩm định trên bản vẽ thiết kế cơ sở theo quy định pháp luật về quản lý đầu tư xây dựng cần phải cân nhắc. Đề nghị điều chỉnh, sửa đổi nội dung tại Khoản 9, 11 Điều 1 dự thảo Nghị định như sau:

“9. Sửa đổi, bổ sung Điểm b Khoản 8 Điều 28 như sau:

“b) Báo cáo nghiên cứu khả thi đã được hoàn chỉnh theo ý kiến thẩm định của Hội đồng thẩm định nhà nước; được Hội đồng thẩm định nhà nước kiểm tra và giao Cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định nhà nước đóng dấu xác nhận hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi, trong đó có bản vẽ thiết kế cơ sở”.

11. Sửa đổi, bổ sung Điểm b Khoản 8 Điều 31 như sau:

“b) Báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh đã được hoàn chỉnh theo ý kiến

thẩm định của Hội đồng thẩm định nhà nước; được Hội đồng thẩm định nhà nước kiểm tra và giao Cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định nhà nước đóng dấu xác nhận hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh, trong đó có bản vẽ thiết kế cơ sở điều chỉnh”.”

- Ngoài ra, đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư bổ sung quy định về mẫu dấu xác nhận thẩm định đối với dự án quan trọng quốc gia.

Trên đây là ý kiến của Bộ Xây dựng, đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu, tổng hợp và thực hiện theo thẩm quyền./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng; (để b/c)
- Lưu: VT, PC, GD, HĐXDĐTĐ.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Lê Quang Hùng



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 3566 /BKHCN-ĐTĐ

Hà Nội, ngày 06 tháng 11 năm 2019

V/v góp ý dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 131/2015/NĐ-CP ngày 25/12/2015 hướng dẫn về dự án quan trọng quốc gia

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Phúc đáp Công văn số 7625/BKHĐT-GSTĐĐT ngày 16/10/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc góp ý dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 131/2015/NĐ-CP ngày 25/12/2015 hướng dẫn về dự án quan trọng quốc gia (Dự thảo Nghị định), gửi kèm dự thảo Tờ trình Thủ tướng Chính phủ (Tờ trình) và Dự thảo Nghị định, tiếp theo Công văn số 3344/BKHCN-VP ngày 22/10/2019, Bộ Khoa học và Công nghệ tiếp tục có ý kiến góp ý như sau:

1. Hiện nay, Luật Đầu tư năm 2014 đang được sửa đổi, bổ sung và đã trình Quốc hội, vì vậy không nên sử dụng cụm từ “Luật Đầu tư năm 2014”. Vì vậy, tại khoản 1 Điều 1 của Dự thảo Nghị định nên sửa lại như sau: “Dự án quan trọng quốc gia được quy định tại pháp luật về đầu tư công, pháp luật về xây dựng và dự án do Quốc hội quyết định chủ trương đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư, sau đây gọi chung là dự án quan trọng quốc gia”.

2. Đề nghị thống nhất và làm rõ thuật ngữ: “cơ quan chủ quản” nêu tại khoản 1 Điều 23b và khoản 2 Điều 28 (khoản 8 Điều 1 Dự thảo Nghị định). Theo ý kiến của Bộ Khoa học và Công nghệ, “cơ quan đại diện chủ sở hữu nhà nước” không phải là cơ quan chủ quản.

Mặt khác, tại khoản 1 Điều 23b của Mục 5a được bổ sung vào Nghị định số 131/2015/NĐ-CP đã có giải thích về cụm từ “cơ quan chủ quản” (là cơ quan chủ quản chủ đầu tư hoặc cơ quan được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư). Do đó, đề nghị bỏ cụm từ “sau đây gọi tắt là cơ quan chủ quản” trong cụm từ “...đến cơ quan chủ quản hoặc cơ quan đại diện chủ sở hữu nhà nước của mình (sau đây gọi tắt là cơ quan chủ quản)” nêu tại khoản 2 Điều 28 được sửa đổi, bổ sung như Dự thảo Nghị định đang quy định.

3. Do Luật Đầu tư năm 2014 đang được sửa đổi, bổ sung và đã trình Quốc hội xem xét, đồng thời để chặt chẽ, logic hơn, nội dung quy định tại khoản 12 Điều 1 của Dự thảo Nghị định nên sửa lại như sau: “Đối với dự án quan trọng quốc gia đang trong quá trình thực hiện nhưng phát sinh vấn đề thuộc tiêu chí về dự án quan trọng quốc gia theo quy định của pháp luật về đầu tư, pháp luật về đầu tư công, được thực hiện như sau:...”.

4. Về quy định chuẩn bị số lượng 15 bộ hồ sơ phục vụ cho công tác thẩm định nội bộ của cơ quan chủ quản chủ đầu tư hoặc cơ quan được giao chuẩn bị đầu tư, do cơ quan chủ quản là những cơ quan có đặc thù khác nhau về quy mô, chức năng nhiệm vụ, theo đó số lượng các đơn vị thuộc cơ quan chủ quản cần



lấy ý kiến thẩm định nội bộ là khác nhau. Khi đó, việc quy định cố định số lượng 15 bộ hồ sơ để phục vụ cho công tác thẩm định nội bộ sẽ không phù hợp (có thể thừa hoặc có thể thiếu). Vì vậy, nên quy định theo hướng cơ quan chủ quản chuẩn bị đủ số lượng hồ sơ để phục vụ cho công tác thẩm định nội bộ.

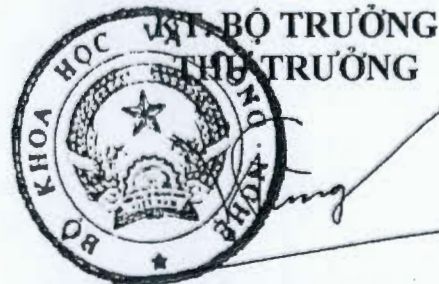
5. Về trình tự, thủ tục phê duyệt điều chỉnh dự án phát sinh vấn đề thuộc tiêu chí về dự án quan trọng quốc gia: Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu trường hợp dự án đang trong quá trình thực hiện, có sự điều chỉnh quy mô hoặc trượt giá,... dẫn đến phải lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi điều chỉnh để thực hiện thủ tục điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư. Tuy nhiên, báo cáo nghiên cứu tiền khả thi điều chỉnh, trong một số trường hợp có thể đã thể hiện được các nội dung chi tiết theo quy định đối với báo cáo nghiên cứu khả thi (VD: trường hợp điều chỉnh Dự án đầu tư xây dựng công trình đường sắt đô thị Thành phố Hồ Chí Minh, tuyến Metro số 5 giai đoạn 1) và đã được Hội đồng thẩm định Nhà nước thẩm định thì có cần thực hiện thủ tục thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh sau khi đã có quyết định phê duyệt chủ trương điều chỉnh dự án hay không.

6. Tại khoản 9 và 11 Điều 1 Dự thảo Nghị định (sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 8 Điều 28 và điểm b khoản 8 Điều 31 Nghị định số 131/2015/NĐ-CP): Tại khoản này, Dự thảo quy định cơ quan chuyên môn về xây dựng có đại diện lãnh đạo tham gia Hội đồng thẩm định nhà nước đóng dấu thẩm định trên bản vẽ thiết kế cơ sở theo quy định của pháp luật về quản lý đầu tư xây dựng. Tuy nhiên, cần có quy định riêng, phù hợp đối với dự án quan trọng quốc gia không có cấu phần xây dựng vì dự án không có cấu phần xây dựng sẽ không có bản vẽ thiết kế cơ sở.

Trên đây là ý kiến của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc góp ý dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 131/2015/NĐ-CP ngày 25/12/2015 hướng dẫn về dự án quan trọng quốc gia, đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, trình Thủ tướng Chính phủ./.

Nơi nhận :

- Như trên;
- Lưu: VT, Vụ DTG.



Trần Văn Tùng

A. Huệ Long > A. Nam 15/10

TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ
VIỆT NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 637 /DKVN-KTĐT

Hà Nội, ngày 05 tháng 11 năm 2019

V/v: Góp ý dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 131/2015/NĐ-CP ngày 25/12/2015 hướng dẫn về dự án quan trọng quốc gia

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

ĐẾN Số: 53174.....
Ngày: 6.11.2019.
Chuyên:.....
Họ tên:.....

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Phúc đáp công văn số 7625/BKHĐT-GSTĐĐT ngày 16/10/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc đóng góp ý kiến cho dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 131/2015/NĐ-CP ngày 25/12/2015 hướng dẫn về dự án quan trọng quốc gia, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PVN) kính gửi Quý Bộ một số ý kiến đóng góp như sau:

1. Một số góp ý đối với dự thảo Nghị định:

1.1. Trong bản dự thảo, Khoản 1, Điều 5 về Trách nhiệm và quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng thẩm định nhà nước, được sửa đổi, bổ sung như sau: “Xem xét phê duyệt kế hoạch thẩm định sau khi Hội đồng thẩm định nhà nước hoặc các cơ quan có thành viên tham gia Hội đồng thẩm định Nhà nước có ý kiến,....”.

Theo lý giải tại Tờ trình Thủ tướng Chính phủ, việc này nhằm đảm bảo tính linh hoạt trong việc phê duyệt kế hoạch thẩm định, đáp ứng tiến độ và thời gian thẩm định của Hội đồng. Tuy nhiên, nội dung sửa đổi không quy định rõ số lượng (bắt buộc) các thành viên cho ý kiến (tất cả các cơ quan có thành viên tham gia Hội đồng thẩm định Nhà nước có ý kiến hay chỉ cần một trong các cơ quan nêu trên có ý kiến?). Trong trường hợp chỉ cần một trong các cơ quan có thành viên tham gia có ý kiến thì chưa đảm bảo được yếu tố đầy đủ, khách quan, toàn diện của việc thẩm định.

Ngoài ra, tại Nghị định 131/2015/NĐ-CP, Khoản 2 Điều 4 có quy định “Hội đồng thẩm định nhà nước gồm Chủ tịch Hội đồng, Phó Chủ tịch Hội đồng và các thành viên khác của Hội đồng. Chủ tịch Hội đồng thẩm định nhà nước là Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Phó Chủ tịch và các thành viên khác của Hội đồng là đại diện lãnh đạo các Bộ, ngành, các cơ quan liên quan do Thủ tướng Chính phủ quyết định theo đề nghị của Bộ Kế hoạch và Đầu tư”; Khoản 3, Điều 4 quy định: “Chủ tịch Hội đồng, Phó Chủ tịch Hội đồng và các thành viên Hội đồng thẩm định nhà nước chịu trách nhiệm trước Thủ tướng Chính phủ về tổ chức thẩm định và các hoạt động thẩm định theo nhiệm vụ được giao...”. Như vậy, việc sửa đổi như trong dự thảo sẽ mâu thuẫn với quy định tại Điều 4 về việc chịu trách

TÀI
Đ
VIỆ

nhệm cá nhân của từng thành viên Hội đồng thẩm định nhà nước trước Thủ tướng Chính phủ. Đồng thời, trong nhiều trường hợp có thể sẽ có sự không thống nhất giữa ý kiến của thành viên Hội đồng thẩm định và cơ quan có thành viên tham gia Hội đồng thẩm định.

Do đó, đề nghị Ban soạn thảo xem xét giữ nguyên như Khoản 1 Điều 5 của Nghị định 131/2015/NĐ-CP ngày 25/12/2015.

1.2. Trong bản dự thảo, Điều 23a, Điều 23b, 23c quy định về hồ sơ trình thẩm định điều chỉnh chủ trương đầu tư đối với dự án sử dụng vốn đầu tư công, trong đó có hồ sơ “*Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi điều chỉnh hoặc Báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh*”

Theo Khoản 1, Điều 7, Nghị định 59/2015/NĐ-CP về Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi đầu tư xây dựng, quy định “*Chủ đầu tư hoặc cơ quan, tổ chức được giao nhiệm vụ chuẩn bị dự án quan trọng quốc gia, dự án nhóm A tổ chức lập Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi để có cơ sở xem xét, quyết định chủ trương đầu tư xây dựng*”.

Như vậy, việc quy định nộp Báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh để xem xét điều chỉnh chủ trương đầu tư như trong dự thảo chưa thống nhất với quy định tại Nghị định 59/2015/NĐ-CP.

2. Một số kiến nghị của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam:

Hiện nay, các dự án trọng điểm dầu khí và các dự án khác của PVN có sử dụng vốn ngân sách nhà nước và nguồn lãi dầu nước chủ nhà để lại cho PVN, tuy nhiên, việc thực hiện các dự án này không hoàn toàn áp dụng Luật Đầu tư công. Liên quan đến vấn đề này, trong công văn số 11694/BTC-TCDN ngày 02/10/2019 về Báo cáo thẩm định của Bộ Tài chính gửi Bộ Tư pháp về dự thảo Nghị định ban hành Quy chế quản lý tài chính của Công ty Mẹ - PVN có ý kiến về việc nguồn lãi nước chủ nhà đầu tư lại cho PVN, nếu thực hiện theo trình tự, thủ tục của Luật Đầu tư công sẽ gặp rất nhiều khó khăn trong quá trình triển khai dự án. Vì vậy, Bộ Tài chính đề nghị PVN có báo cáo Ủy ban Quản lý vốn Nhà nước để kiến nghị với các cấp có thẩm quyền (Quốc hội, Chính phủ) cho phép việc đầu tư trở lại nguồn lãi nước chủ nhà không phải thực hiện theo quy trình, thủ tục của Luật Đầu tư công.

Với những phân tích nêu trên, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam tiếp tục kiến nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư (là đơn vị chủ trì soạn thảo Luật Đầu tư công) sớm trình Quốc hội và Chính phủ phê duyệt/cho phép:

- Các dự án đầu tư sử dụng nguồn lãi nước chủ nhà của PVN sẽ không thuộc đối tượng điều chỉnh của Luật Đầu tư công năm 2019 hoặc không phải thực hiện quy trình, thủ tục thực hiện dự án của Luật Đầu tư công năm 2019.

- Chính phủ sớm có hướng dẫn về trình tự thực hiện đầu tư đối với các dự án đầu tư sử dụng nguồn lãi nước chủ nhà của PVN, bởi hiện tại hầu hết các dự án này đều hợp tác với nhà đầu tư nước ngoài và cần thiết tiết giảm tối đa thời gian dành cho các thủ tục đầu tư để tăng cơ hội cạnh tranh, thu hút đầu tư cũng như hiệu quả của dự án.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐV TĐ (e-copy, đề b/c);
- Các Ban: TKTD, KTDK, Điện, K&CBDK, PC&Ktr (e-copy);
- Lưu: VT, KTĐT.

TỔNG GIÁM ĐỐC

Lê Mạnh Hùng



**TẬP ĐOÀN
DẦU KHÍ
VIỆT NAM**

A. Đức Long - A. Văn

GSTĐ

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4703/CNVTQĐ-ĐTXD

Hà Nội, ngày 04 tháng 11 năm 2019

V/v góp ý Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của ND 131/2015/NĐ-CP hướng dẫn về dự án quan trọng QG

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

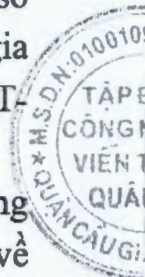
Số: ... 53.056.
ĐẾN Ngày: 05.11.2019

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Chuyển:

Phúc đáp công văn số 7625/BKHĐT-GSTĐĐT ngày 16/10/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc góp ý dự thảo Nghị định số 131/2015/NĐ-CP ngày 25/12/2015 hướng dẫn về dự án quan trọng quốc gia, Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân đội có ý kiến như sau:

1. Viettel thống nhất với mục đích, quan điểm xây dựng, bố cục và các nội dung cơ bản của dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 131/2015/NĐ-CP ngày 25/12/2015 hướng dẫn về dự án quan trọng quốc gia (sau đây gọi tắt là Dự thảo) gửi kèm theo công văn số 7625/BKHĐT-GSTĐĐT ngày 16/10/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
2. Về nội dung chi tiết của dự thảo, Viettel đề xuất bổ sung định nghĩa, đồng nhất cách sử dụng một số từ ngữ tại một số điều của dự thảo để thống nhất về cách hiểu, đồng nhất khái niệm xuyên suốt từ Luật Đầu tư công 2019 đến các điều khoản liên quan trong Nghị định số 131/2015/NĐ-CP, Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 131/2015/NĐ-CP, cụ thể như sau:
 - Điều 23a. Quy trình, thủ tục trình thẩm định điều chỉnh chủ trương đầu tư đối với dự án sử dụng vốn đầu tư công của chủ đầu tư hoặc đơn vị trực thuộc cơ quan được giao chuẩn bị đầu tư:
 - + Đối với hồ sơ trình thẩm định điều chỉnh chủ trương đầu tư, hồ sơ kèm theo tờ trình thẩm định là Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, không bao gồm Báo cáo nghiên cứu khả thi;
 - + Báo cáo giám sát đánh giá ở giai đoạn trình chủ trương điều chỉnh dự án là “Báo cáo giám sát, đánh giá trước khi trình quyết định chủ trương đầu tư dự án” theo quy định tại Điều 68 Nghị định 84/2015/NĐ-CP, không bao gồm Báo cáo giám sát đánh giá điều chỉnh dự án đầu tư.
 - + Khái niệm “hồ sơ dự án” nêu tại mục 3. Điều 23a và khoản 8 Điều 23d không có định nghĩa, không có quy định nội dung hồ sơ và không đồng nhất với tên “hồ sơ trình thẩm định” nêu tại mục 1. Điều 23a.
 - Điều 23b. Quy trình, thủ tục trình thẩm định điều chỉnh chủ trương đầu tư đối với dự án sử dụng vốn đầu tư công của cơ quan chủ quản chủ đầu tư hoặc cơ quan được giao chuẩn bị đầu tư:



- + Khái niệm “Tờ trình Thủ tướng Chính phủ của cơ quan chủ quản” nêu tại Điều này không rõ có đồng nhất về nội dung với “Tờ trình Chính phủ của cơ quan chủ quản” nêu tại Điều 23c và “Tờ trình thẩm định dự án của cơ quan chủ quản” nêu tại Điều 23a hay không? Nếu không đồng nhất, đề nghị hướng dẫn nội dung của từng tờ trình; trong trường hợp đồng nhất, đề nghị sử dụng cùng 1 định nghĩa để thống nhất cách hiểu.
- + Điểm c khoản 1 Điều 23b có quy định việc lập “Báo cáo giám sát, đánh giá điều chỉnh dự án đầu tư” tại thời điểm lập chủ trương điều chỉnh dự án là chưa phù hợp với quy định tại Điều 68 Nghị định 84/2015/NĐ-CP, theo đó tại giai đoạn này, Chủ đầu tư chỉ lập “Báo cáo giám sát, đánh giá trước khi trình quyết định chủ trương đầu tư dự án”.
- + Khoản 4 Điều 23b có quy định về thời gian thẩm định chủ trương đầu tư dự án là 90 ngày kể từ khi nhận đủ “hồ sơ hợp lệ của dự án”. Khái niệm này cũng chưa có định nghĩa và chưa có quy định về nội dung, thành phần của “hồ sơ hợp lệ của dự án” ở giai đoạn trình hồ sơ đề xuất điều chỉnh chủ trương dự án.

Trên đây là một số ý kiến tham gia của Viettel đối với dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 131/2015/NĐ-CP ngày 25/12/2015 hướng dẫn về dự án quan trọng quốc gia. Kính đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét các ý kiến nêu trên của Viettel và tổng hợp ý kiến của các cơ quan, đơn vị liên quan để hoàn chỉnh Nghị định trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt làm căn cứ cho cơ quan, đơn vị thực hiện.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, ĐTXD, T (02).

TỔNG GIÁM ĐỐC




Thiệu tương Lê Đăng Dũng